

User Story - Quản lý tài liệu/ hình ảnh kèm (ver1)

	Nghị vụ		IT	
	Người lập	Người duyệt	Người lập	Người duyệt
Tên, Chức danh	Baontt1	Hungct		
Ngày ký				
Jira Link	[BPMKVH-1768] Quản lý tài liệu/ hình ảnh kèm - Jira			

1. Card (Mô tả tính năng)

Là người dùng tôi muốn quản lý các biểu mẫu/tài liệu liên quan đến quy trình tác nghiệp, trình bày rõ ràng.

1. Menu quản lý tài liệu
2. Hình ảnh biểu mẫu/ tài liệu lên trong quá trình thực hiện các bước quy trình
3. Quản lý phiên bản biểu mẫu/ tài liệu hình ảnh kèm
4. Phân quyền cho người dùng
5. Xem và tải biểu mẫu/ tài liệu

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghiệm thu)

1. Menu quản lý tài liệu
 - a. **Hình thức folder danh sách tài liệu theo phân quyền người dùng (theo mục 4)**
 - b. Cho phép thêm mã và tên folder theo người dùng
 - c. Cho phép thêm mã tài liệu/ hình ảnh kèm và **tên gắn thực tế** theo:
 - Số phiên bản (text)
 - Tên tài liệu/ hình ảnh kèm
 - Verison
 - Loại tài liệu (**theo danh mục Loại tài liệu**)
 - Quy trình
 - Bước quy trình
 - Tên người tạo
 - Thời gian tạo
 - Tên người phê duyệt lần cuối
 - Thời gian phê duyệt lần cuối
 - Thời gian cập nhật cuối
 - Trạng thái: chờ phê duyệt/ phê duyệt (Khi upload file trong quy trình thì theo trạng thái file có toggle xác nhận file có cần phê duyệt hay không. Nếu cần phê duyệt thì trạng thái chờ phê duyệt/phê duyệt, nếu không cần phê duyệt thì mang tính chất tham khảo, trạng thái null).
 - Gói thu
 - Dán
 - Nội dung quản lý
 - Thời gian lưu trữ tính từ phiên bản phê duyệt cuối (sau thời gian này sẽ xóa khi hết hạn)
 - Thời gian lưu trữ phiên bản trung gian (sau thời gian này sẽ xóa khi hết hạn)
 - Dung lượng
 - Loại file (doc, xls ...)
 - d. Cho phép gắn tài liệu (folder/ file) vào bước quy trình liên quan đến bước
 - e. Cho phép filter (lọc) tìm kiếm nhanh tài liệu
 - Loại tài liệu
 - Tên người tạo
 - Thời gian tạo ...
 - Tên gói thu
 - Dán
 - Tên bước quy trình
 - Tên quy trình
 - Nội dung quản lý
2. Hình ảnh file theo các bước quy trình
 - a. Cho phép kéo thả hoặc chọn file từ máy tính file lên hệ thống
 - b. Cho phép xem trước tài liệu
 - c. Hệ thống cảnh báo nếu người dùng không upload các node có cấu hình file
 - d. Cho phép xóa file ảnh kèm trước đó thay thế và tạo phiên bản theo bước lập
 - e. Hệ thống hiển thị thông báo tiến thành công học không thành công người dùng upload
3. Hình ảnh file công việc không theo quy trình
 - a. Hình thức mã công việc không theo quy trình
 - b. Hình thức danh sách tài liệu/ hình ảnh kèm công việc không theo quy trình
 - Tên tài liệu (theo tên file)
 - Tên công việc
 - Ngày giao việc
 - Ngày nhận việc
 - Thời gian tạo
 - c. Quản lý folder theo người tạo công việc
 - d. **Khi xóa tài liệu/ hình ảnh kèm trong công việc thì xóa trong folder => bác tính năng xóa trên màn hình công việc không theo quy trình thành US riêng.**
 - e. Xem, tải: Người tạo, người nhận việc và người quản lý

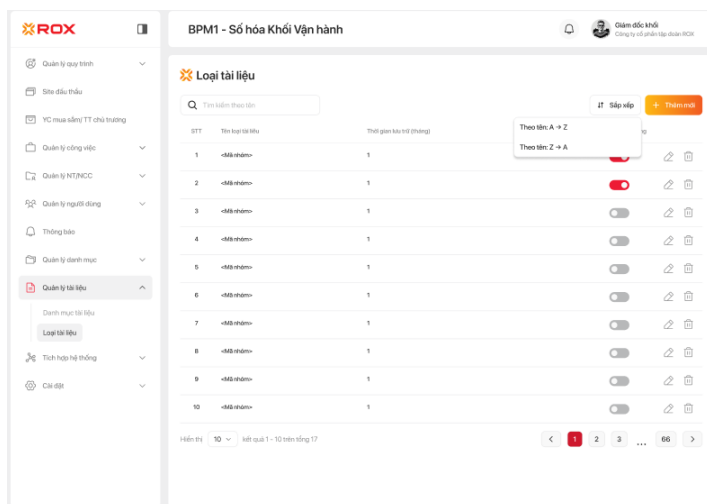
- f. Xóa: Ngỉ to
- 4. Qun lý version biu mu/ tài liu ính kèm
 - a. Khi ngỉ to mi ln u s hin th ver 0.1
 - b. Vòng to mi tip theo s là n.1 (n tng t 1 n n)
 - c. Cho phép la chn tng version khi to mi hoc upload file
 - d. Khi bc phê duyit cui s hin th ver 1.0
 - e. Các vòng phê duyit cui lp li s hin th ver n.0 (n tng t 1 n n)
 - f. Ti mi bc lp, khi cp nht file trùng tên h thng t sinh ra phiên bn mi (hin ver n.1)
 - g. Xem c danh sách các phiên bn theo thi gian
 - h. **Hin th bc cp nht, ngỉ cp nht, thao tác cp nht (ti mi, xóa), thi gian cp nht trong ghi chú chung**
 - i. Hin chnh báo "bn có chc chn mun ghi è file" khi ngỉ dùng ghi è file
- 5. Phân quyn truy cp
 - a. Admin h thng cu hình phân quyn truy cp, xem, sa (thuc tính), xóa theo role trong quy trình
 - b. Tài liu/ h s phát sinh theo quy trình:
 - File ính kèm bc cha xut hin trong quy trình thì không c xem và ti
 - c. Tài liu/ h s to mi không theo quy trình:
 - To mi: toàn b ngỉ dùng
 - Xóa: ngỉ to (ngỉ to folder s c xóa c folder, ngỉ to file c xóa file)
 - Xem: Ngỉ to folder c xem tt c file trong folder, ngỉ to và ngỉ qun lý c xem file/folder.
 - Gán: Ngỉ thit k quy trình c chn file
 - Ti: Ngỉ to folder c ti tt c file trong folder, ngỉ to và ngỉ qun lý và ngỉ thc thi trong quy trình c ti file/folder.
 - Sa: ngỉ to c sa thông tin thuc tính ca file.
- 6. Xem và ti tài liu/ biu mu
 - a. Cho phép xem all file theo phân quyn
 - b. Cho phép chn iu kin sp xp:
 - Thi gian cp nht
 - Tên
 - Loi file
 - Dung lng file
 - c. Cho phép ti tng file, nhieu file hoc ti all
 - d. Khi ti nhieu file và all t ng zip file
 - e. Xem lch s tài liu/ biu mu:
 - Version chn (n.0)
 - Thi gian cp nht: Ngày, tháng, nm - gi, phút, giây
 - Ngỉ x lý + chc danh (theo hin th account)
 - Bc công vic x lý

3. Conversation (Mô t chi tit)

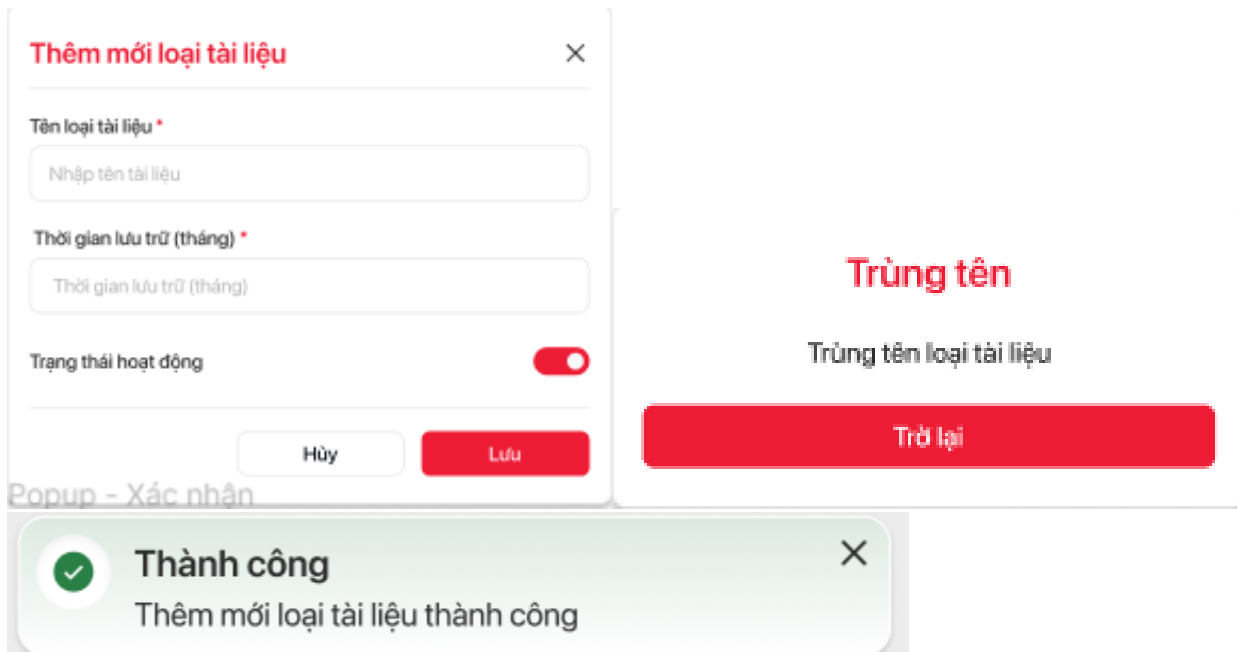
3.1 UI/UX:

3.1.1 Màn hình Loi tài liu

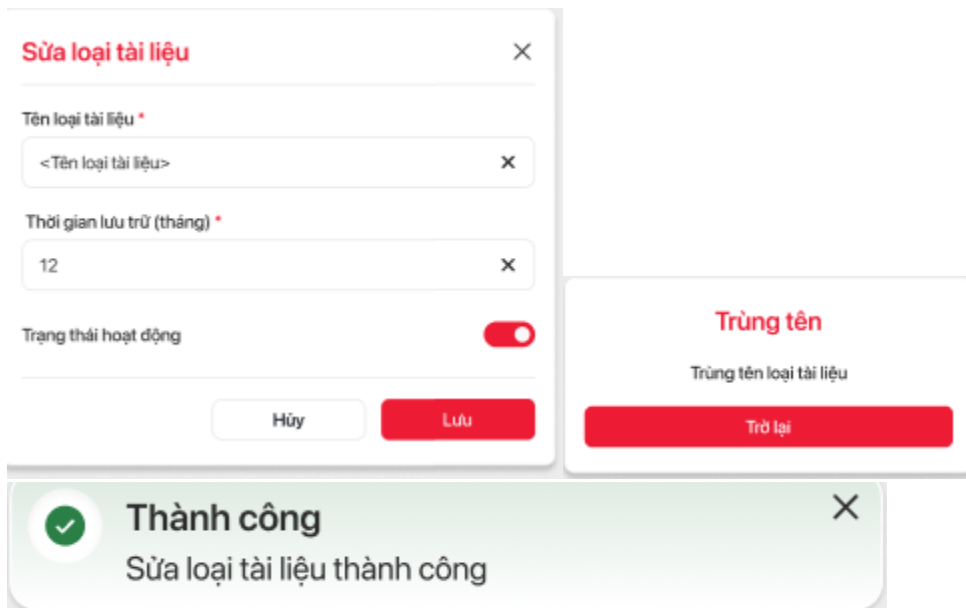
3.1.1.a Màn hình qun lý loi tài liu



3.1.1.b Màn hình Thêm mi loi tài liu và Popup thông báo khi trùng tên



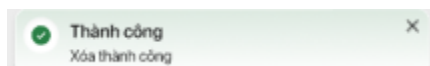
3.1.1.c Màn hình Chnh sa loi tài liu và Popup thông báo khi trùng tên



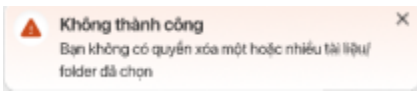
3.1.1.d Popup xác nhn khi xóa tài liu



Thông báo xóa thành công

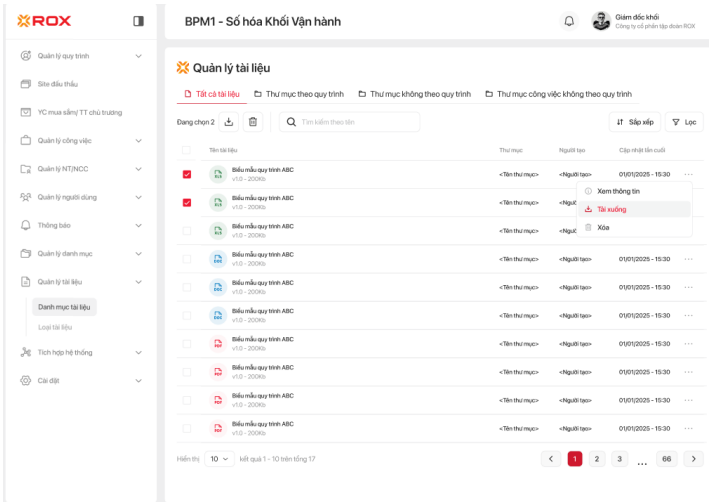


Thông báo xóa không thành công



3.1.2 Màn hình Danh mc tài liu

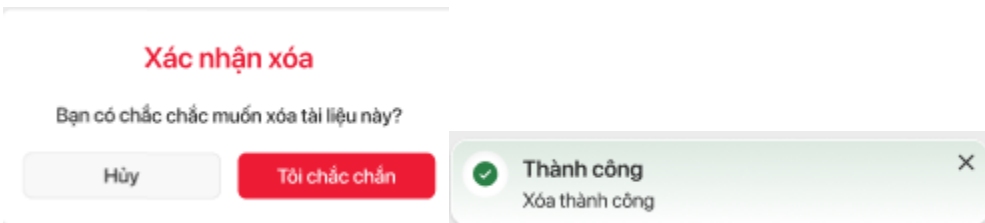
3.1.2.1. Tab Tt c tài liu



PopUp lc tài liu

A search and filter form titled "Bộ lọc" with a close 'X' icon. It contains several input fields and dropdown menus: "Loại tài liệu" (set to "Tất cả"), "Tên người tạo" (set to "Tất cả"), "Thời gian tạo" (with "Từ ngày" as 20/11/2024 and "Đến ngày" as 30/11/2024), "Gửi thầu" (set to "Tất cả"), "Dự án" (set to "Tất cả"), "Tên quy trình" (set to "Tất cả"), "Tên bước quy trình" (set to "Tất cả"), and "Đơn vị quản lý" (set to "Tất cả"). At the bottom, there are "Đặt lại" and "Áp dụng" buttons.

PopUp Xác nhn xóa 1 tài liu



PopUp Xác nhn xóa nhiu tài liu

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa (12) tài liệu này?

Hủy
Tôi chắc chắn

✓

Thành công

Xóa thành công
✕

⚠

Không thành công

Bạn không có quyền xóa một hoặc nhiều tài liệu/ folder đã chọn
✕

3.1.2.2. Tab Th mc theo quy trình

Màn hình danh sách th mc theo quy trình cp 1, 2

_Dropdown Box Base

Tên

↓

_Dropdown Box Base

Tên

↑

Màn hình danh sách các file trong th mc cp 2

Popup lc

Bộ lọc ✕

Loại tài liệu

Tên người tạo

Thời gian tạo
 Từ ngày: Đến ngày:

Tên bước quy trình

Đơn vị quản lý

Màn hình Sa thông tin thực tính ca file theo quy trình

Sửa tài liệu ✕

Số hiệu văn bản *

Thời gian lưu trữ tính từ phiên bản phê duyệt cuối *

Thời gian lưu trữ phiên bản trung gian *

Màn hình xem thông tin chi tiết ca file theo quy trình (tab Thông tin chung và Lịch sử phiên bản)

Thông tin tài liệu ✕

Thông tin chung 🔗 **Lịch sử phiên bản**

Chi tiết nhập

Mã tài liệu:
 Mã hiệu:
 Version

Thông version

Loại tài liệu:
 Format:
 Tên quy trình:
 Dung lượng:
 Dung lượng:
 Tên người tạo:
 Tên người tạo:
 Cập nhật gần nhất:
 Đơn vị:
 Đơn vị:
 Đơn vị quản lý:
 Đơn vị quản lý:
 Thời gian lưu trữ tính từ phiên bản phê duyệt cuối:
 Thời gian lưu trữ phiên bản trung gian:

Thông tin tài liệu ✕

Thông tin chung 🔗 **Lịch sử phiên bản**

v2.0 📄 📄

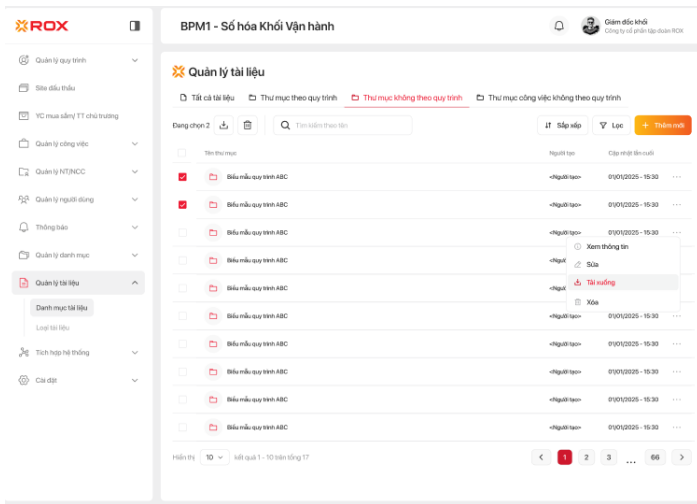
Thời gian cập nhật: 17-05-02 - 20/11/2025
 Người cập nhật: Hoàng Anh Duy
 Bước công việc xử lý: abc

v1.0 📄 📄

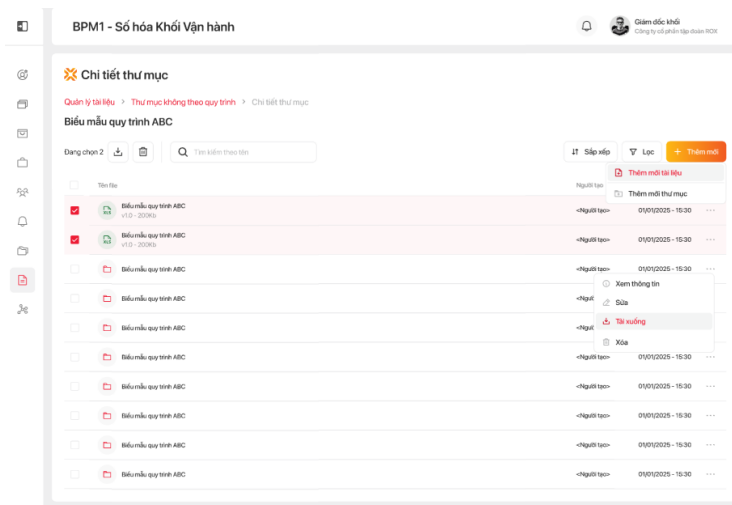
Thời gian cập nhật: 17-05-02 - 20/11/2025
 Người cập nhật: Hoàng Anh Duy
 Bước công việc xử lý: abc

3.1.2.3. Tab Th mc không theo quy trình

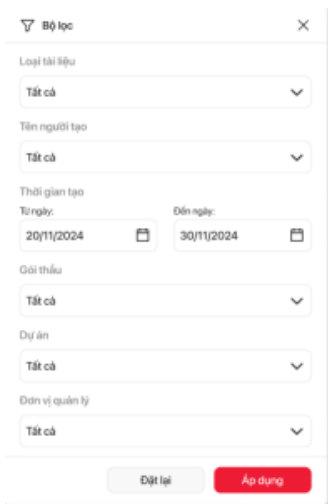
Màn hình quản lý th mc không theo quy trình quản lý folder cp 1



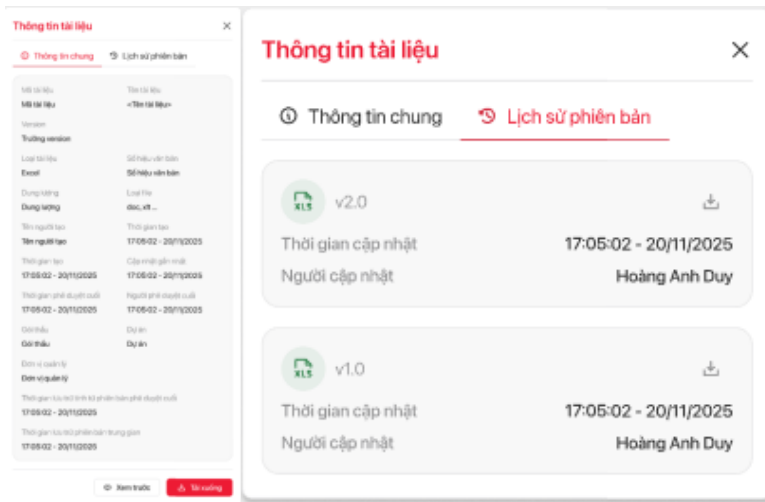
Màn hình quản lý th mc không theo quy trình quản lý file và các folder con



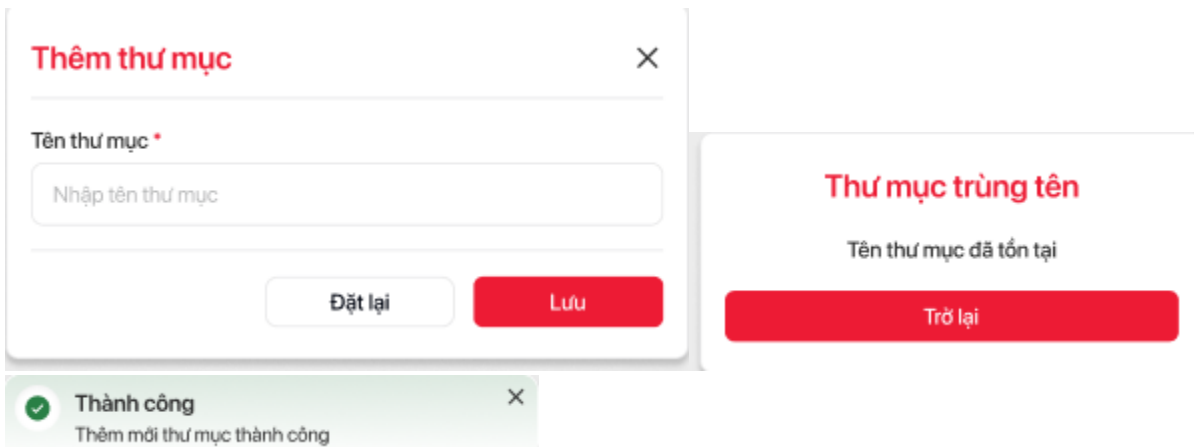
PopUp lọc theo tiêu chí



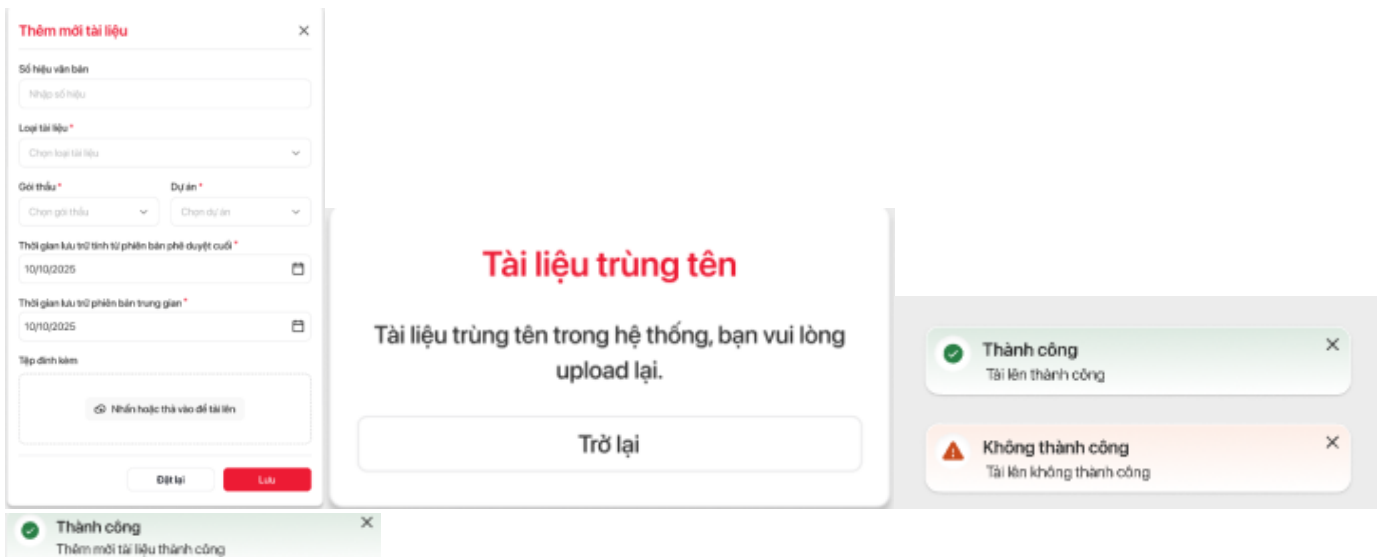
Màn hình thông tin tài liệu



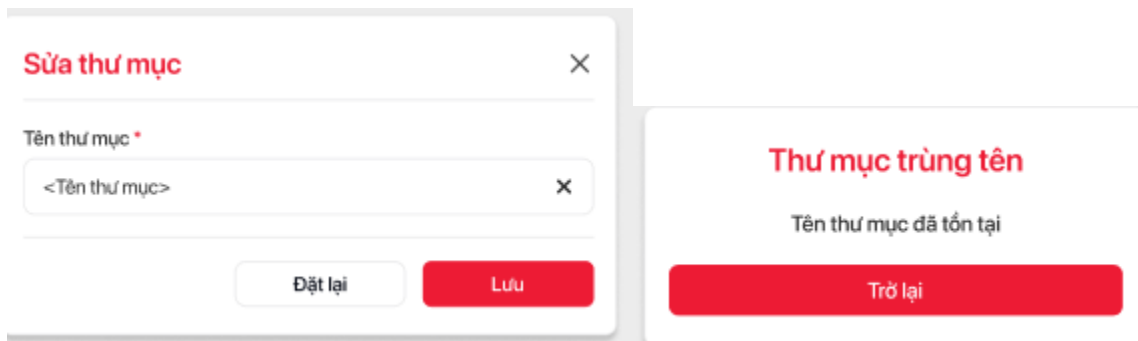
Màn hình Thêm mi folder không theo quy trình



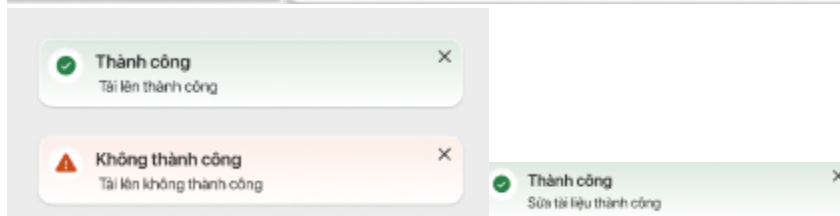
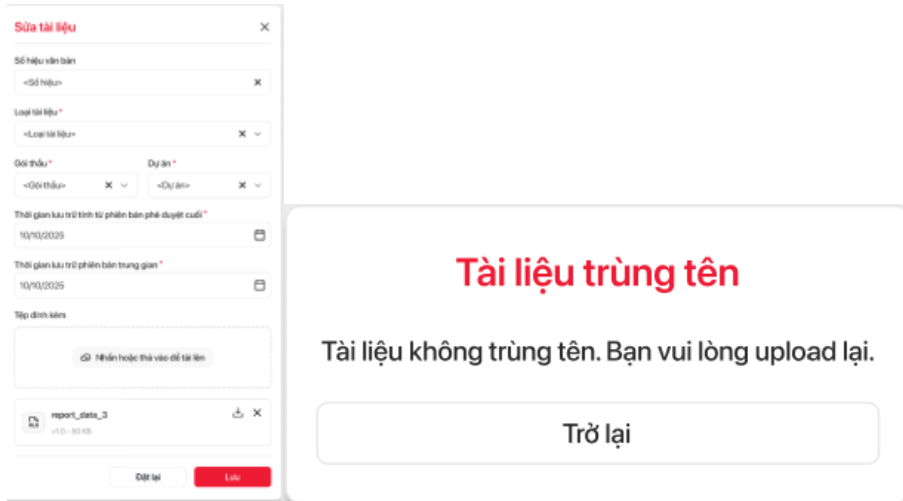
Màn hình Thêm mi tài liu không theo quy trình



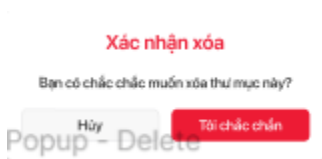
Màn hình Sa thông tin folder không theo quy trình



Màn hình Sa thông tin thực tính tài liu không theo quy trình



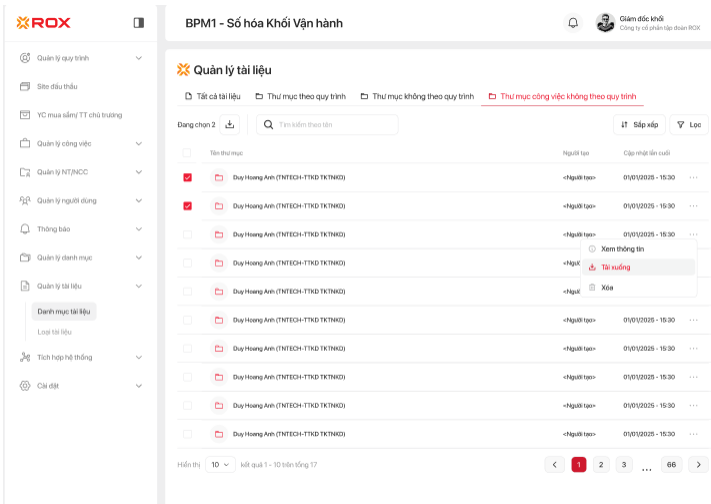
POPUP xác nhn Xóa tài liu/folder



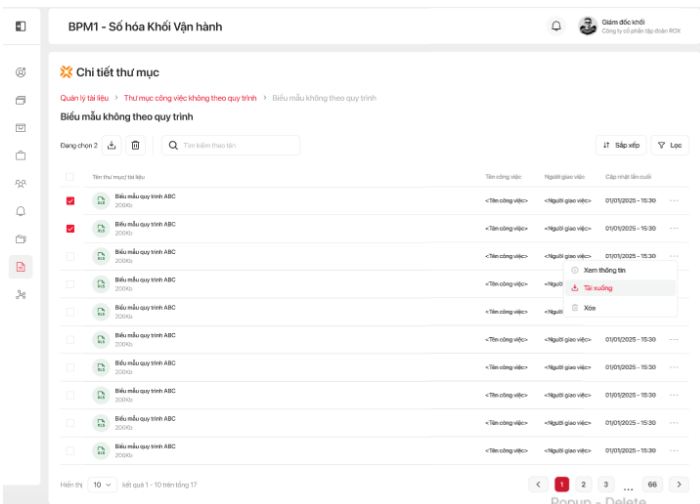


3.1.2.3. Tab Th mc công vic không theo quy trình

Qun lý bng grid



Chi tiết th mc công vic không theo quy trình



Thông tin chung ca tài liệu

Thông tin tài liệu ✕

Thông tin chung

Mã tài liệu	Tên tài liệu
Mã tài liệu	<Tên tài liệu>
Version	
Trùng version	
Dung lượng	Loại file
Dung lượng	doc
Tên công việc	
<Tên công việc>	
Người giao việc	Người nhận việc
<Người giao việc>	<Người nhận việc>
Thời gian tạo	
17:05:02 - 20/11/2025	
Cập nhật gần nhất	
17:05:02 - 20/11/2025	

[Xem trước](#) [Tải xuống](#)

PopUp xác nhận xóa

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa thư mục này?

[Hủy](#) [Tôi chắc chắn](#)

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa tài liệu này?

[Hủy](#) [Tôi chắc chắn](#)

Thành công ✕

Xóa thành công

Không thành công ✕

Bạn không có quyền xóa một hoặc nhiều tài liệu/ folder đã chọn

3.1.2.4. Upload file trong quy trình

Thêm mới yêu cầu mua sắm ✕

Thông tin chung

Mã yêu cầu mua sắm*	Tên yêu cầu mua sắm*
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Loại yêu cầu mua sắm*	Đơn vị
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Hạng phân phối	Địa chỉ
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Đơn vị	TRƯỜNG
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Đơn vị	Tổng giá trị yêu cầu
<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chi chi

Tài liệu đính kèm

[Thêm hoặc tải vào để tải lên](#)

[Lưu nhập](#) [Huỷ cancel](#)

API Spec get danh sách loi tài liu

Method	Get	URL	/application/attachmentType/list
Description	API ly danh sách loi tài liu có phân trang		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmlFwibmFtZVwiOjIh1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlcmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlkcXci6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoARDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	name	false	String	Tên loi tài liu	
2	limit	true	Integer		
3	page	true	Integer		
4	sort	true	String	Giá trị mc nh "ASC" or "DESC"	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 th thất bại	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) loadMoreAble	Boolean		
5	(result) page	Integer		
6	(result) preloadAble	Integer	Trng thái (0: Hy, 1: ang thc hin, 2: Hoàn thành)	
7	(result) total	Integer	ID ca h s	
8	(result) items	List<Object>		
9	(items) id	Integer	Id loi tài liu	
10	(items) code	String	Mã loi tài liu	
11	(items) name	String	Tên loi tài liu	
12	(items) status	Integer	Trng thái (0: inactive, 1: active)	
13	(items) usedCount	Integer	ánh du xem ã c s dng hay cha (nu > 0 ã c s dng => không chi xóa)	
14	(items) deleteAfterMonth	Integer	thi gian lu tr	

API Spec thêm mi loi tài liu

Method	POST	URL	/application/attachmentType/saveOrUpdate
Description	API thêm mi/ cp nht loi tài liu		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjlmMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOjtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JmLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZiUkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Request body

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	id	false	Integer	id loi tài liu (nu không có thì thêm mi nu có thì update)	
2	name	true	String	Tên loi tài liu	
3	deleteAfterMonth	true	Integer	thi gian lu tr	
4	status	true	Integer	trng thái hot ng (0: inactive, 1:active)	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String	message tr v	
3	result	Object	Object	
4	(result) id	Integer	Id loi tài liu	
5	(result) code	String	Mã loi tài liu	
6	(result) name	String	Tên loi tài liu	
7	(result) status	Integer	Trng thái (0: inactive, 1: active)	
8	(result) usedCount	Integer	ảnh xem ã c s dng hay cha (nu > 0 ã c s dng => không chi xóa)	
9	(result) deleteAfterMonth	Integer	thi gian lu tr	

API Spec xóa loi tài liu

Method	DELETE	URL	/application/attachmentType/delete
Description	API xóa loi tài liu		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWVtZVwiOlwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOlwiQ2h1IFRo4buLIEExpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOltldFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0ucmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDXjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	id	true	Integer	id loi tài liu	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		

API Spec get danh sách tài liu

Method	Get	URL	/application/attachment/list
Description	API ly danh sách tài liu có phân trang, tab tt c tài liu		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWVtZVwiOlwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOlwiQ2h1IFRo4buLIEExpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOltldFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0ucmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDXjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	limit	true	Integer		
2	page	true	Integer		
3	attachmentTypeId	false	Integer	id loi tài liu	
4	createdBy	false	Integer	id ngi to	
5	startTime	false	String	thi gian to (t ngày)	
6	endTime	false	String	thi gian to (n ngày)	
7	tenderPackageId	false	Integer	id gói thu	
8	caseId	false	Integer	id đ án	
9	workflowId	false	Integer	id quy trình	
10	nodeId	false	Integer	id bc trong quy trình	
11	departmentId	false	Integer	id phòng ban	
12	name	false	String	tên tài liu	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) loadMoreAble	Boolean		
5	(result) page	Integer		
6	(result) preLoadAble	Integer	Trng thái (0: Hy, 1: ang thc hin, 2: Hoàn thành)	
7	(result) total	Integer	ID ca h s	
8	(result) items	List<Object>		
9	(items) id	Integer	Id tài liu	
10	(items) name	String	Tên tài liu	
11	(items) folder	String	th mc	
12	(items) createdBy	String	Ngì to	
13	(items) updateTime	Timestamp	cp nht ln cui	
14	(items) version	String	version tài liu	
15	(items) extension	String	loi file	
16	(items) fileUrl	String	url ti file	
17	(items) fileSize	Integer	dung lng file	

API Spec get danh sách các file thực h s

Method	Get	URL	/application/workflowCase/attachment
Description	API ly danh sách các file thực h s		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjYzOTgyNDUsInVzZXIiOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiRtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0ucmVib3JvLnZuXCi6Nn0sXCJlbnB3IjZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbWNoSWRcljoyM30ifQ.qRoARDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	limit	true	Integer		
2	page	true	Integer		
3	attachmentTypeld	false	Integer	id loi tài liu	
4	createdBy	false	Integer	id ngi to	
5	startTime	false	String	thi gian to (t ngày)	
6	endTime	false	String	thi gian to (n ngày)	
7	tenderPackageld	false	Integer	id gói thu	
8	caseld	false	Integer	id d án	
9	workflowld	false	Integer	id quy trình	
10	nodeld	false	Integer	id bc trong quy trình	
11	departmentld	false	Integer	id phòng ban	
12	name	false	String	tên	
13	workflowCaseld	true	Integer	id h s	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 thất bại	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) loadMoreAble	Boolean		
5	(result) page	Integer		
6	(result) preLoadAble	Integer	Trạng thái (0: Hy, 1: đang thực hiện, 2: Hoàn thành)	
7	(result) total	Integer	ID của hồ sơ	
8	(result) items	List<Object>		
9	(items) id	Integer	Id tài liệu	
10	(items) name	String	tên tài liệu	
11	(items) code	String	mã tài liệu	
12	(items) version	String	version tài liệu	
13	(items) size	String	dung lượng	
14	(items) createdBy	String	người tạo	
15	(items) updateTime	Timestamp	thời gian cập nhật gần nhất	
16	(items) fileUrl	String	đường dẫn tài liệu	
17	(items) extension	String	loại file	

API lấy danh sách tài liệu không theo quy trình và tài liệu công việc không theo quy trình

Method	Get	URL	/application/folder/list
Description	API ly danh sách th mc không theo quy trình và th mc công vic không theo quy trình		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXIiOiJ7XCJpZmwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmcFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiItdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cclj7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3IlZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmcNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	limit	true	Integer		
2	page	true	Integer		
3	attachmentTypeld	false	Integer	id loi tài liu	
4	createdBy	false	Integer	id ngi to	
5	startTime	false	String	thi gian to (t ngày)	
6	endTime	false	String	thi gian to (n ngày)	
7	tenderPackageld	false	Integer	id gói thu	
8	caseld	false	Integer	id d án	
9	workflowld	false	Integer	id quy trình	
10	nodeld	false	Integer	id bc trong quy trình	
11	departmentld	false	Integer	id phòng ban	
12	name	false	String	tên	
13	scope	true	Integer	giá tr phân bit th mc không theo quy trình và th mc công vic không theo quy trình (0=FREE (không theo quy trình), 1=WORK (công vic)	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) loadMoreAble	Boolean		
5	(result) page	Integer		
6	(result) preLoadAble	Integer	Trng thái (0: Hy, 1: ang thc hin, 2: Hoàn	
7	(result) total	Integer	ID ca h s	
8	(result) items	List<Object>		
9	(items) id	Integer	id th mc	
10	(items) name	String	tên th mc	
11	(items) createdBy	String	ngi to	
12	(items) updatedTime	Timestamp	thi gian cp nht gn nht	

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) loadMoreAble	Boolean		
5	(result) page	Integer		
6	(result) preLoadAble	Integer	Trng thái (0: Hy, 1: ang thc hin, 2: Hoàn	
7	(result) total	Integer	ID ca h s	
8	(result) items	List<Object>		
9	(items) kind	String	loi (folder, attachment)	
10	(items) folderName	String	tên th mc	
11	(items) folderId	Integer	id th mc	
12	(items) id	Integer	Id tài liu	
13	(items) name	String	tên tài liu	
14	(items) code	String	mã tài liu	
15	(items) version	String	version tài liu	
16	(items) size	String	dung lng	
17	(items) createdBy	String	ngi to	
18	(items) updatedTime	Timestamp	thi gian cp nht gn nht	
19	(items) fileUrl	String	ng dn ti tài liu	
20	(items) extension	String	loi file	
21	(items) createdBy	String	ngi to	
22	(items) updatedTime	Timestamp	thi gian cp nht gn nht	

API thêm mi/chnh sa th mc không theo quy trình

Method	POST	URL	/application/folder/insertOrUpdate
Description	API thêm mi/ chnh sa th mc không theo quy trình		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWVtZVwiOlwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOlwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlci1wiOltdLFwibWVwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JmLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlKXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoRDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. RequestBody

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	name	true	String	tên th mc	
2	parentId	true	String	id th mc cha	
3	id	true	Integer	id th mc	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) name	Boolean	tên th mc	
5	(result) parentId	Integer	id th mc cha	
6	(result) path	Integer	path	
7	(result) id	Integer	th mc	

API xóa tài liu

Method	DELETE	URL	/application/attachment/delete
Description	API xóa tài liu		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWVtZVwiOlwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOlwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlci1wiOltdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0ucmVib3J1LnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoRDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	id	true	Integer	id tài liu	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWZvwiOlwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOlwiQ2h1IFRo4buLlExpw6puXCIsXCJyb2xlciwiOltdLFwibWVwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0ucmVib3JmLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoARDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. RequestBody

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	id	true	Integer	id tài liệu	
2	documentNumber	true	String	s hieu vn bn	
3	attachmentTypeid	true	Integer	loi tài liệu	
4	retentionExpiresTime	true	Timestamp	thời gian lưu trữ tính từ phiên bản phê duyệt cuối	
5	intermediateCleanupTime	true	Timestamp	thời gian lưu trữ phiên bản trung gian	
6	extension	true	String	loại file (xlsx, doc...) lý do khi upload file	
7	name	true	String	tên file - lý do khi upload file	
8	size	true	Integer	dung lượng - lý do khi upload file	
9	fileType	true	String	lý do khi upload file	
10	fileUrl	true	String	nguồn địa chỉ file - lý do khi upload file	
11	mineType	true	String	lý do khi upload file	
12	folderId	option	Integer	id folder cha	trường hợp upload công việc không theo quy trình, upload theo mục không theo quy trình
13	scope	option	Integer	0=FREE (không theo quy trình), 1=WORK (công việc)	
14	workflowId	option	Integer	id quy trình (lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
15	workflowName	option	String	tên quy trình (lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
16	workflowCaseId	option	Integer	id hồ sơ (potId lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
17	workflowCaseName	option	String	tên hồ sơ (lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
18	stepKey	option	Integer	id bước (lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
19	stepName	option	String	tên bước (lý do thông tin từ core khi get chi tiết công việc => có thể hiển thị)	
20	type	option	String	loại (nếu có 2 form upload khác nhau thì sẽ có code)	
21	tenderPackageId	option	Integer	id gói thầu	
22	projectId	option	Integer	id dự án	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 thất bại	
2	message	String		
3	result	Object		
4	(result) id	Integer	id tài liệu	
5	(result) version	String	version	

3.4 Mô t các trng d liu trên màn hình:

Menu “Quản lý tài liệu” là mt thành phn chc nng thuc thanh iu hng chính (sidebar) ca h thng ROX BPM1. Chc nng này cung cp cho ngi dùng cái nhìn tng quan và toàn din v các tài liu/h s hin có trên h thng, giúp d dàng quản lý, tra cu và theo dõi tình trng x lý ca tng tài liu.

Menu “Quản lý tài liệu” gm 2 thành phn:

1. **Danh mc tài liu:** hin th danh sách các tài liu cùng các thuc tính và cho phép tìm kim, lc và thao tác trên tài liu.
2. **Loi tài liu:** cho phép khai báo và quản lý danh mc các loi tài liu s dng trong h thng.

3.4.1 Mô t các trng d liu trên màn hình Loi tài liu

Màn hình Loi tài liu cho phép NSD thêm, sa, xóa, xem các loi tài liu c quản lý trong danh mc tài liu.

S TT	Field/nút chc nng (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Req uired (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Tìm kim theo tên	Nút chc nng (Search box)		- Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo Tên loi tài liu . - Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime).	H tr tìm nhanh theo tên tài liu trong h thng
2	Nút “Spxp”	Button		- Click hin th menu sp xp theo: <ul style="list-style-type: none"> Theo tên: A->Z Theo tên: Z->A Khi chn <ul style="list-style-type: none"> Theo tên: AZ: nút Theo tên AZ sáng màu lên, Màn hình sp xp các loi tài liu theo trng tên loi tài liu t A Z Theo tên: ZA: nút Theo tên ZA sáng màu lên, Màn hình sp xp các loi tài liu theo trng tên loi tài liu t Z A Khi không chn 1 trong 2 option màn hình tr li th t sp xp nh ban u (Loi tài liu nào c to gn nht thì lên trên, sp xp theo thì gian to) 	H tr sp xp theo tên Loi tài liu (AZ, ZA)
3	STT	Number	Bt buc	T ng hin th s th t ca bn ghi trong danh sách. Không cho phép chnh sa.	Hin th s th t ca loi tài liu trong bng.
4	Tên loi tài liu	Text	Bt buc	- Không c trng. - Nu nhp trùng vi loi tài liu ã tn ti, khi nhn Lu hin th Popup cnh báo “Trùng tên loi tài liu”.	Tên nh danh cho loi tài liu, c s dng trong các quy trình liên quan.
5	Thi gian lu tr (tháng)	Number (tháng)	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Cho phép nhp s tháng quản lý tài liu thuc Loi tài liu trên h thng Giá tr nhp vào phi > 0 Thi gian t ng xóa tài liu khi h thng <ul style="list-style-type: none"> ◦ i vi phiên bn cui: Thi gian x lý + Thi im to ◦ i vi phiên bn trung gian (phiên bn lch s): Thi gian x lý + Thi im phê duy t cui cùng 	Thi gian t ng xóa tài liu (thuc loi tài liu cu hình) khi h thng (tính theo tháng) tính t thi gian to hoc phê duy t cui.
8	Trng thái hot ng	Toggle (On /Off)	Bt buc	- Giá tr mc nh: “Bt” (On). - Nu trng thái Off, loi tài liu không hin th trong các danh sách chn khi thao tác nhp v.	Th hin trng thái ca loi tài liu vi 2 loi trng thái tng ng gm: <ul style="list-style-type: none"> Bt: Thông tin ang hot ng và có th s dng. Tt: Thông tin ang không hot ng và không th s dng - Khi chuy n i, trng thái hot ng s c bt (Hot ng) hoc tt (Không hot ng).
7	Nút “Thêm mi”	Button		- Là nút chc nng - Sau khi nhn nút, h thng m ra Pop-up Thêm mi Loi tài liu	Cho phép to mi loi tài liu.
8	Biu tng Chnh sa	Icon button		H thng hin th icon Chnh sa bên cnh bn ghi, khi nhn vào PopUp chnh sa Loi tài liu .	Cho phép chc nng chnh sa Loi tài liu
9	Biu tng Xóa	Icon Button		H thng hin th icon Xóa bên cnh bn ghi, khi nhn vào hin th PopUp xác nhn Xóa loi tài liu .	Cho phép chc nng Xóa loi tài liu.

Popup Thêm mi loi tài liu

S TT	Trng /Nút chức năng	Kiểu li	ui kin	Quy nh	Mô t
1	Tên loi tài li	Text	Bt b uc	- Cho phép NSD nhập Tên loi tài li mun qun lý trong h thng	Tên nh danh loi tài li, c hin th trong danh sách và dùng phân loi tài li.
2	Thi gian lu tr (tháng)	Number (tháng)	Bt b uc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cho phép nhập s tháng qun lý tài li thuc Loi tài li trên h thng ▪ Giá tr nhập vào phi > 0 ▪ Thi gian t ng xóa tài li khi h thng <ul style="list-style-type: none"> ○ i vị phiên bn cui: Thi gian x lý + Thi im to ○ i vị phiên bn trung gian (phiên bn lch s): Thi gian x lý + Thi im phê duyệt cui cùng 	Thi gian t ng xóa tài li (thuc loi tài li cu hình) khi h thng (tính theo tháng) tính t thi gian to hoc phê duyệt cui.
3	Trng thái hot ng	Toggle (On /Off)	Bt b uc	<p>- Giá tr mc nh: Bt (On).</p> <p>- Khi tt (Off), loi tài li không xut hin trong các danh sách chn các màn hình nghiệp v.</p> <p>Th hin trng thái ca loi tài li vi 2 loi trng thái tng ng gm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bt: Thông tin ang hot ng và có th s dng. • Tt: Thông tin ang không hot ng và không th s dng <p>- Khi chuy n i, trng thái hot ng s c bt (Hot ng) hoc tt (Không hot ng).</p>	Th hin trng thái hot ng hin ti ca bn ghi
4	Nút "Lu"	Button		<p>- Khi nhn nút Lu h thng kim tra d liu nhp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nu không trùng tên loi tài li có trong h thng: <p>H thng lu thành công hin th toast "Thêm mi loi tài li thành công"</p> <p>Lu thông tin loi tài li mi vào h thng và quay v màn hình Loi tài li</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nu trùng vị tên loi tài li ã tn ti khi nhn Lu hin th popup cnh báo "Trùng tên Loi tài li" -> Nhn nút Tr li v màn hình Thêm mi loi tài li Ngđ dùng nhập li tên 	Check hp l khi thêm mi loi tài li và lu thông tin nu hp l
5	Nút "Hy"	Button		<p>Khi nhn nút Hy óng popup, không lu d liu, thoát khi màn hình thêm mi quay li màn hình Loi tài li</p>	Cho phép thoát popup mà không lu thông tin to mi.

Popup chnh sa loi tài li

S TT	Trng /Nút chức năng	Kiểu li	ui kin	Quy nh	Mô t
1	Tên loi tài li	Text	Bt b uc	- Cho phép NSD nhập Tên loi tài li mun i trong h thng	Tên nh danh loi tài li, c hin th trong danh sách và dùng phân loi tài li.
2	Thi gian lu tr (tháng)	Number (tháng)	Bt b uc	<ul style="list-style-type: none"> • Cho phép nhập s tháng qun lý tài li thuc Loi tài li trên h thng • Giá tr nhập vào phi > 0 • Thi gian t ng xóa tài li khi h thng <ul style="list-style-type: none"> ○ i vị phiên bn cui: Thi gian x lý + Thi im to ○ i vị phiên bn trung gian (phiên bn lch s): Thi gian x lý + Thi im phê duyệt cui cùng 	Thi gian t ng xóa tài li (thuc loi tài li cu hình) khi h thng (tính theo tháng) tính t thi gian to hoc phê duyệt cui.
3	Trng thái hot ng	Toggle (On /Off)	Bt b uc	<p>- Giá tr mc nh: Bt (On).</p> <p>- Khi tt (Off), loi tài li không xut hin trong các danh sách chn các màn hình nghiệp v.</p> <p>Th hin trng thái ca loi tài li vi 2 loi trng thái tng ng gm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bt: Thông tin ang hot ng và có th s dng. • Tt: Thông tin ang không hot ng và không th s dng <p>- Khi chuy n i, trng thái hot ng s c bt (Hot ng) hoc tt (Không hot ng).</p>	Th hin trng thái hot ng hin ti ca bn ghi
4	Nút "Lu"	Button		<p>- Khi nhn nút Lu h thng kim tra d liu nhp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nu không trùng tên loi tài li có trong h thng: Lu thông tin loi tài li mi vào h thng và quay v màn hình Loi tài li • Nu trùng vị tên loi tài li ã tn ti khi nhn Lu hin th popup cnh báo "Trùng tên Loi tài li" -> Nhn nút Tr li v màn hình Thêm mi loi tài li Ngđ dùng nhập li tên. • Trng hp lu thông tin thành công tên loi tài li và Thi gian lu tr các màn hình ã gán thông tin v loi tài li s update theo 	Check hp l khi thêm mi loi tài li và lu thông tin nu hp l

5	Nút "Hy"	Button		Khi nhn nút Hy óng popup, không lu d liu, thoát khi màn hình thêm mi quay li màn hình Loi tài liu	Cho phép thoát popup mà không lu thông tin chnh sa.
---	----------	--------	--	---	---

Popup Xác nhn Xóa loi tài liu

STT	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa loi tài liu này?"	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa loi tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa các Loi tài liu cha c phát sinh khai báo Danh mc tài liu Nu loi tài liu không c phép xóa h thng hin th toast "Bn không có quyn xóa loi tài liu này" Nu loi tài liu c phép xóa (cha c gán khi khai báo danh mc loi tài liu + c phân quyn (refer n muc Phân quyn) H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa loi tài liu này"	Chc nng cho phép ngi dùng xóa Loi tài liu ã chn.

3.4.2 Mô t các trng d liu trên màn hình Danh mc tài liu

Màn hình "Danh mc tài liu" gm 3 tab:

- Tt c tài liu:** Hin th toàn b tài liu trong h thng, bao gm c tài liu thuc quy trình và tài liu không theo quy trình.
- Th mc theo quy trình:** Qun lý và hin th các th mc, tài liu c to ra t các quy trình.
- Th mc không theo quy trình:** Hin th các th mc, tài liu do ngi dùng t to, không gn lin vi bt k quy trình nào.
- Th mc công vic không theo quy trình:** Hin th các th mc, tài liu c to ra t các công vic không theo quy trình.

3.4.2.1 Mô t các trng d liu trên màn hình Tt c tài liu

Màn hình **Tab Tt c tài liu** là màn hình u tiên trong màn hình **Danh mc tài liu**, óng vai trò là tab tng hp, trung tâm theo dõi toàn b tài liu c Tài liu theo quy trình và không theo quy trình. Thông tin v thành phn trong chc nng c mô t di ãy.

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
1	Tìm kim theo tên	Nút chc nng (Search box)		- Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên tài liu. - Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime).	H tr tìm nhanh tài liu trong h thng
2	Ti xung	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon Ti xung trên thanh chc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox Khi ti nhieu file hoc all file t ng zip thành 1 file 	Thc hin ti xung vi nhieu tài liu
3	Xóa	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon thùng rác trên thanh chc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Xóa các file c tick vào ô checkbox, hin th PopUp xác nhn xóa nhieu tài liu 	Thc hin xóa nhieu tài liu
3	Checkbox chn tài liu	Checkbox		- Chn/b chn tng tài liu - Cho phép tick chn all file khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu	Chn các tài liu thc hin thao tác

4	Nút "Sp xp"	Button		<ul style="list-style-type: none"> Click hin th menu sp xp theo: <ul style="list-style-type: none"> Thi gian cp nht Tên Loi file Dung lng file <p>Quy tc hin th khi chn sp xp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Khi chn thuc tính sp xp Ln 1 Mi tên (xung) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t tng dn (A Z, nh ln). Khi nhn vào thuc tính ó Ln 2 Mi tên (lên) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t gim dn (Z A, ln nh). Khi nhn vào thuc tính ó ln 3 Không hin th mi tên <ul style="list-style-type: none"> Popup ch hin th tên thuc tính, không có icon. Danh sách tr v trng thái ban u (cha sp xp). 	H tr sp xp danh sách tài liu
5	Nút "Lc"	Button		<p>- Click m b lc theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> Loi tài liu Tên ngi to Thi gian to t ... n Tên gói thu D án Tên bc quy trình Tên quy trình <p>n v qun lý</p> <p>Hin th PopUp Lc tài liu</p>	Lc danh sách tài liu theo tiêu chí
6	Tên tài liu	Text + Icon+ Dung lng file	Bt buc	- Hin th icon loi file (PDF, DOCX...) + tên tài liu + dung lng file	Hin th tên tài liu
7	Th mc	Text	Bt buc	Hin th tên th mc cha, khi hover chut vào s hin th gch chân di tên th mc. Khi ngi dùng nhn vào, h thng s i n màn hình qun lý các file/th mc ca th mc ó.	Giúp ngi dùng bit tài liu nm th mc nào
8	Ngì to	Text	Bt buc	- Hin th tên ngi ã ti lên tài liu: user + tên ngi to file tài liu	Hin th User to tài liu
9	Cp nht ln cui	Datetime	Bt buc	- nh dng DD/MM/YYYY - HH:mm:ss -Thi gian cp nht ln cui cùng ca file	Hin th thi gian chnh sa/ti lên version cui cùng ca file
10	Menu "... " ca tng dòng	Icon Button		<p>- Click m menu gm các hành ng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Xem thông tin-> popup hin th Thông tin chi tit ca tài liu (i theo tng loi tài liu refer n PopUp thông tin chi tit tài liu theo th mc) Ti xung -> Cho phép ti tài liu xung Xóa Cho phép xóa tài liu ang chn hin th PopUp xác nhn xóa 	Thao tác nhanh trên tài liu

PopUp xác nhn xóa nhieu tài liu

STT	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa (..) tài liu này?" .. là s lng tài liu ã tick chn	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa nhieu tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa

2	Tôi ch ch	Button		<p>H thng kim tra ch cho phép xóa</p> <ul style="list-style-type: none"> các tài liu không theo quy trình cha c gán vào quy trình nào hoc công vic không theo quy trình các tài liu c to bi ngi xóa <p>Nu có 1 tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa mt hoc nhieu tài liu này" và không cho phép xóa bt k tài liu nào ã chn</p> <p>Nu các tài liu c tick chn u tha mñ iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa các tài liu ã tick chn ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu ã chn.
---	--------------	--------	--	---	--

PopUp xác nhn xóa 1 tài liu

STT	Field (Trng đ liu)	Type (Kiu đ liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa tài liu này?"	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi ch ch	Button		<p>H thng kim tra ch cho phép xóa</p> <ul style="list-style-type: none"> các tài liu không theo quy trình cha c gán vào quy trình nào hoc công vic không theo quy trình các tài liu c to bi ngi xóa <p>Nu có tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa tài liu này" và không xóa tài liu ang chn</p> <p>Nu tài liu c xóa u tha mñ iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa tài liu ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu ã chn.

PopUp lc tài liu

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu đ liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Loi tài liu	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách loai tài liu t danh mc Loi tài liu, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.</p>	H thng cho phép lc các file theo Loi tài liu ã chn
2	Tên ngi to	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách ngi to, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.</p>	H thng cho phép lc các file theo Ngì to (ngi upload file)
3	Thi gian to	DateTime	Không Bt buc	<p>Cho ngi dùng tìm kim thi gian to t ngày ... n ngày</p> <p>T ngày: Ngì dùng nhp ngày to u tiên n ngày: Ngì dùng nhp ngày to cui</p> <p>Hin th popup lch cho phép ngi dùng chn</p> <p>H thng s lc các file có ngày to t ngày...n ngày</p>	H thng cho phép lc các file theo Ngày to
4	Gói thu	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách gói thu trong h thng, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr</p>	H thng cho phép lc tài liu theo các gói thu.
5	D án	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách d án trong Danh mc d án, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr</p>	H thng cho phép lc tài liu theo d án.
6	Tên quy trình	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách Tên quy trình, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr</p>	H thng cho phép lc tài liu theo tên quy trình.

7	Tên bc quy trình	Dropdown	Không Bt buc	Hin th danh sách Tên bc quy trình, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr H thng cho phép lc tài liu theo tên quy trình.	H thng cho phép lc tài liu theo tên bc quy trình.
8	n v qun lý	Dropdown	Không Bt buc	Hin th danh sách n v qun lý, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr H thng cho phép lc tài liu có ngi to thuc n v qun ã chn.	H thng cho phép lc tài liu theo tên n v qun lý
9	t li	Button		Ti màn hình Lc hin th nút chc nng "t li" Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.	Cho phép t li các iu kin lc
10	Áp dng	Button		Ti màn hình Lc hin th nút chc nng "Áp dng" Sau khi nhn áp dng h thng hin th các bn ghi tha mñ các iu kin lc ã chn	Thc hin tìm kim theo iu kin lc

3.4.2 Mô t các trng d liu trên màn hình Th mc theo quy trình

Cu trúc Tab Tài liu theo quy trình

Tab Tài liu theo quy trình qun lý theo **folder 2 cp**:

- Folder cp 1** – Qun lý theo quy trình:
 - Mi quy trình tng ng vi mt folder cp 1.
 - Khi nhn vào folder, h thng hin th màn hình qun lý folder cp 2.
- Folder cp 2** – Qun lý theo h s:
 - Mi h s thuc quy trình s tng ng vi mt folder con.
 - Khi nhn vào folder con, h thng hin th màn hình gm các file thuc h s
- Màn hình Qun lý file thuc folder cp 2:**
 - Hin th danh sách các file ang c s dng trong h s gñn vi quy trình.
 - Version c check khi trùng tên file (c tên file và loi file (Excel, doc,..) trong cùng mt bc trong quy trình, loi tài liu.
 - Cách ánh s version tài liu i theo logic:
 - Khi ngi to mi ln u hin th ver 0.1
 - Nu trc khi n bc phê duyit cui b tr li, ngi dùng thay i tài liu, khi cp nht file trùng tên h thng t sinh ra phiên bn mi c ánh ver 0.2,..., 0.n
 - n bc phê duyit cui hin th ver 1.0
 - Nu n bc phê duyit cui b tr li quay v hin th ver 1.1
 - Tng t bc 2, tí mi bc lp, khi cp nht file trùng tên h thng t sinh ra phiên bn mi (hin ver n.1) hin th các ver 1.3,..1.n
 - Các vòng phê duyit cui lp li s hin th ver n.0 (n tng t 1 n n)

Màn hình Tab th mc Theo quy trình khi mc folder cp 1, 2

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Tìm kim theo tên	Nút chc nng (Search box)		- Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên th mc. - Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime).	H tr tìm nhanh tên th mc trong h thng
2	Nút "Sp xp"	Button		- Click hin th menu sp xp theo các tiêu chí <ul style="list-style-type: none"> Cp nht ln cui Tên th mc Quy tc hin th khi chn sp xp: <ol style="list-style-type: none"> Khi chn thuc tính sp xp Ln 1 Mi tên (xung) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t tng dn (A Z, nh ln). Khi nhn vào thuc tính ó Ln 2 Mi tên (lên) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t gim dn (Z A, ln nh). Khi nhn vào thuc tính ó ln 3 Không hin th mi tên <ul style="list-style-type: none"> Popup ch hin th tên thuc tính, không có icon. Danh sách tr v trng thái ban u (cha sp xp). 	H tr sp xp Th mc theo tiêu chí ã chn
3	Nút "Lc"	Button		- Click m b lc theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> Tên th mc Cp nht ln cui 	Lc danh sách Th mc theo tiêu chí Lc

4	Ti xung	Button	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon Ti xung trên thanh chc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox Khi ti nhieu file hoc all file t ng zip thành 1 file 	Thc hin ti xung vì nhieu tài liu
5	Checkbox chn th mc	Checkbox	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Chn/b chn tng th mc Cho phép tick chn all th mc khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu 	Chn các th mc thc hin thao tác
6	Tên th mc	Text + icon	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon+ Tên th mc Nháy úp vào th mc s hin th ra màn hình tng t vi các file thuc th mc hoc th mc con ca th mc H thng t ng ly tên th mc theo tên quy trình (Cp 1), tên h s (Cp 2) 	Hin th tên th mc
7	Cp nht ln cui	Text (Ngày/Gi)	Bt buc	- nh dng DD/MM/YYYY - HH:mm	Hin th thi gian chnh sa/ti lên cui cùng
8	Menu "...” ca tng đồng	Icon Button		<ul style="list-style-type: none"> Click m menu gm các hành ng: Xem thông tin-> Nu là th mc s hin th ra màn hình tng t hin th các file ca th mc hoc th mc con ca th mc Ti xung -> cho phép ti th mc xung 	Xem hoc ti th mc

Màn hình Tab th mc Theo quy trình qn lý các file trong folder cp 2

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Tìm kim theo tên	Nút chc nng(Search box)		<ul style="list-style-type: none"> Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên tài liu Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime). 	H tr tìm nhanh tên tài liu trong h thng
2	Nút "Sp xp"	Button		<p>Click hin th menu sp xp theo các tiêu chí</p> <ul style="list-style-type: none"> Cp nht ln cui Tên Loi file Dung lng file Quy tc hin th khi chn sp xp: <ol style="list-style-type: none"> Khi chn thuc tính sp xp Ln 1 Mi tên (xung) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t tng dn (A, Z, nh ln). Khi nhn vào thuc tính ó Ln 2 Mi tên (lên) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t gim dn (Z, A, ln nh). Khi nhn vào thuc tính ó Ln 3 Không hin th mi tên <ul style="list-style-type: none"> Popup ch hin th tên thuc tính, không có icon. Danh sách tr v trng thái ban u (cha sp xp). 	H tr sp xp Tài liu theo tiêu chí ã chn
3	Nút "Lc"	Button		<p>Click m b lc theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> Loi tài liu Tên ngi to Thi gian to t ... n Tên bc quy trình n v qn lý <p>Hin th PopUp lc theo iu kin</p>	Lc danh sách Tài liu theo tiêu chí Lc
4	Ti xung	Button	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon Ti xung trên thanh chc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox Khi ti nhieu file hoc all file t ng zip thành 1 file 	Thc hin ti xung vì nhieu tài liu
5	Checkbox chn tài liu	Checkbox	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Chn/b chn tng tài liu Cho phép tick chn all tài liu khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu 	Chn các tài liu thc hin thao tác
6	Tên tài liu	Icon+ Text	Bt buc	- Hin th icon+ Tên tài liu+ Dung lng file	Hin th tên tài liu

7	Ngôi to	Text	Bt buc	- Hìn th tên ngi ã ti lên tài liu: user + tên ngi to tài liu	Hìn th User to tài liu
8	Cp nht ln cui	Text (Ngày/Gi)	Bt buc	- nh dng DD/MM/YYYY - HH:mm	Hìn th thi gian chnh sa/ti lên cui cùng
10	Menu "... " ca tng dòng	Icon Button		- Click m menu gm các hành ng: Xem thông tin-> Popup Thông tin tài liu hìn th các thông tin chi tit theo thuc tính ca tài liu Sa Popup Sa thông tin tài liu cho phép sa thông tin thuc tính ca tài liu Ti xung -> Cho phép ti tài liu xung	Hìn th các nút chc nng thao tác ví file Xem thông tin Sa Ti xung

PopUp lc d liu theo iu kin

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Loi tài liu	Dropdown	Không Bt buc	Hìn th danh sách loi tài liu t danh mc Loi tài liu, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhiu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hìn th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.	H thng cho phép lc các file theo Loi tài liu ã chn
2	Tên ngi to	Dropdown	Không Bt buc	Hìn th danh sách ngi to, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhiu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hìn th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.	H thng cho phép lc các file theo Ngì to (ngì upload file)
3	Thi gian to	DateTime	Không Bt buc	Cho ngi dùng tìm kim thi gian to t ngày ... n ngày T ngày: Ngì dùng nhp ngày to u tiên n ngày: Ngì dùng nhp ngày to cui Hìn th popup lch cho phép ngì dùng chn H thng s lc các file có ngày to t ngày...n ngày	H thng cho phép lc các file theo Ngày to
4	Tên bc quy trình	Dropdown	Không Bt buc	Hìn th danh sách Tên bc quy trình, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhiu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hìn th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr H thng cho phép lc tài liu theo tên quy trình.	H thng cho phép lc tài liu theo tên bc quy trình.
5	n v qun lý	Dropdown	Không Bt buc	Hìn th danh sách n v qun lý, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhiu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hìn th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr H thng cho phép lc tài liu có ngì to thuc n v qun ã chn.	H thng cho phép lc tài liu theo tên n v qun lý
6	t li	Button		Ti màn hình Lc hìn th nút chc nng "t li" Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.	Cho phép t li các iu kin lc
7	Áp dng	Button		Ti màn hình Lc hìn th nút chc nng "Áp dng" Sau khi nhn áp dng h thng hìn th các bn ghi tha mẫn các iu kin lc ã chn	Thc hìn tìm kim theo iu kin lc

Màn hình Thông tin tài liu gm 2 tab:

Tab Thông tin chung

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Mã tài liu	Text	Bt buc	H thng t ng lý Tng dn theo loi tài liu+ auto tng dn	Mã nh danh ca tài liu/h s.
2	Tên tài liu	Text	Bt buc	Ly theo tên file t quy trình	Tên hìn th ca tài liu.
3	Version	Text	Bt buc	Version ca tài liu ví d 1.0, 2.0,...	Hìn th version cui ca tài liu
4	Loi tài liu	Text	Bt buc	Ly loi tài liu t quy trình Khi Upload tài liu trong mt bc quy trình, b sung trng Loi tài liu tng ng yêu cu NSD chn t Danh mc Loi tài liu	Loi tài liu theo danh mc Loi tài liu
5	S hìu vn bn	Text	Không bt buc	Ly loi tài liu t quy trình	Hìn th s hìu vn bn
6	Dung lng	Text	Bt buc	H thng t ng lý	Kích thc file (KB, MB...).
7	Loi file	Text	Bt buc	H thng t ng lý	nh dng file (.doc, .xls, ...).

9	Quy trình	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Tên quy trình tài liu thuc v.
10	Bc quy trình	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Bc hin ti ca tài liu trong quy trình.
8	Tên ngi to	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Ngì ti lên hoc to tài liu.
11	Thi gian to	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly	Thi im tài liu c to.
12	Cp nht gn nht	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly	Ln chnh sa gn nht.
11	Tên ngi phê duyit cui	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Ngì phê duyit cui cùng tài liu.
12	Thi gian phê duyit cui	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly	Thi im phê duyit gn nht.
13	Trng thái	Text	Bt buc	Ch phê duyit/ phê duyit/null <ul style="list-style-type: none"> Khi upload file trong quy trình, Vì mi file tng ng có toggle cho phép chn tài liu ó có cn phê duyit không? <ul style="list-style-type: none"> Nu không cn phê duyit trng thái tài liu trng Nu cn phê duyit trng thái tài liu: Ch phê duyit/Phê duyit <p>Khi upload thành công trng thái: "Ch phê duyit"</p> <p>Khi qua bc duyit trng thái " Phê duyit"</p>	Trng thái x lý hin ti ca tài liu.
14	Gói thu	Text	Bt buc	H thng t ng ly theo công vic nu có	Liên kt ti gói thu liên quan.
15	D án	Text	Bt buc	H thng t ng ly theo công vic nu có	Liên kt ti d án liên quan.
16	n v qun lý	Text	Bt buc	H thng t ng ly n v qun lý ca ngi upload	n v qun lý tài liu.
17	Thi gian lu tr tính t phiên bn phê duyit cui	DateTime	Bt buc	Hin th Default theo loi tài liu Sau khong thi gian này tính t Thi im phê duyit cui cùng h thng s t ng xóa tài liu Cho phép chnh sa	Thi hn lu tr bn chính thc (bn hin ti)
18	Thi gian lu tr phiên bn trung gian	DateTime	Bt buc	Hin th Default theo loi tài liu Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu tính t thi im upload tài liu Cho phép chnh sa	Thi hn lu tr bn tm (các version lch s)
19	Nút "Xem trc"	Button		Có nút chc nng cho phép Xem trc tài liu	Xem trc ni dung file.
20	Nút "Ti xung"	Button		Nút chc nng cho phép Ti tài liu xung	Ti file v máy ngi dùng.
21	Nút óng (X)	Icon /Button		Thoát khi màn hình Thông tin chung tr v màn hình tr ó (các tài liu theo quy trình thuc folder theo h s/quy trình)	óng popup mà không thc hin hành ng nào.

Tab Lch s phiên bn

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Icon nh dng file+ Tên file	Icon+Text	Bt buc	Ly theo loi file+ Tên file (ch ly các version n.0)	Hin th tên file ca các version lch s
2	Version	Text	Bt buc	Version ca tài liu ví d 1.0, 2.0,...	Hin th version lch s ca tài liu
3	Thi gian cp nht	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly theo thi gian cp nht ln cui	Thi im phiên bn c cp nht.
4	Ngì cp nht	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Tên ngi thc hin cp nht.
5	Bc công vic x lý	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Bc trong quy trình ti thi im cp nht.
6	Nút "Ti xung"	Button /Icon		Nút chc nng cho phép Ti tài liu xung	Cho phép ti phiên bn v máy.
7	Nút óng (X)	Icon /Button		Thoát khi màn hình Lch s phiên bn tr v màn hình tr ó (các tài liu theo quy trình thuc folder theo h s/quy trình)	óng popup mà không thc hin hành ng nào.

Popup Sa thông tin tài liu

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	S hui vn bn	Text	Không bt buc	Ngì dùng nhp	S hui vn bn ca tài liu

2	Tên loi tài liu	Text		<ul style="list-style-type: none"> Hin th giá tr mc nh là tên loi tài liu trc khi chnh sa. Ngì dùng có th thay i ni dung tên. Khi nhp tên trùng ví loi tài liu ã tn ti, h thng vô hiu hóa nút “Lu”. 	Th hin tên tài liu
3	Thi gian lu tr tính t phiên bn phê duyit cui	Date Time	Bt buc	Hin th Default theo loi tài liu Sau khong thi gian này tính t Thi im phê duyit cui cùng h thng s t ng xóa tài liu Cho phép chnh sa	Thi hn lu tr bn chính thc (bn hin ti)
4	Thi gian lu tr phiên bn trung gian	Date Time	Bt buc	Hin th Default theo loi tài liu Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu tính t thi im upload tài liu Cho phép chnh sa	Thi hn lu tr bn tm (các version lch s)
5	Hy	Button		<ul style="list-style-type: none"> Khi ngì dùng ang chnh sa thông tin Loi tài liu và nhn nút “Hy”, h thng hin th Popup xác nhn “Hy b thao tác chnh sa”. Tiêu popup: “Hy b thao tác chnh sa”. Ni dung: “Bn có chc chn mun hy b? Thao tác này không th khôi phc.” Các nút hin th: “Quay li” và “Xác nhn”. Khi ngì dùng chn “Quay li”, popup xác nhn óng và quay v màn hình chnh sa. Khi ngì dùng chn “Xác nhn”, h thng óng popup chnh sa, hy b toàn b thay i. 	Cho phép ngì dùng hy b thao tác chnh sa loi tài liu ang thc hin.
6	Lu	Butom		Ti Popup sa tài liu, hin th nút chc nng “Lu” Nu lu thông tin thành công hin th toast “Sa tài liu thành công”	Lu li thông tin va chnh sa vào h thng

3.4.3 Mô t các trng d liu trên màn hình Th mc không theo quy trình

Tab Th mc không theo quy trình qun lý các th mc/tài liu cha c gán vào quy trình do ngì dùng t to/upload lên cho phép

- To mi folder, sa thuc tính ca folder, xóa folder theo phân quyn
- Upload file, b sung thông tin thuc tính ca file trong folder, chnh sa thuc tính, xóa file

Khi khai báo trong 1 quy trình, cho phép gán tài liu (folder/ file) vào bc quy trình liên quan s dng

- Khi upload tài liu trong quy trình, b sung trng Loi tài liu NSD chn, danh sách Loi tài ly t danh mc Loi tài liu
- B sung extension (tng t extension ình kèm file) cho phép gán các tài liu có trong h thng vào bc quy trình
- H thng cnh báo nu ngì dùng không upload các node có cu hình file

Cu trúc Tab Tài liu theo quy trình

Tab Tài liu theo quy trình qun lý theo **folder 1 cp**:

1. Folder cp 1 – Qun lý không theo quy trình:

- Màn hình qun lý các folder không theo quy trình, ti màn hình này khi thêm mi ngì dùng ch c phép thêm mi folder.
- Khi nhn vào folder, h thng hin th màn hình qun lý các file hoc các folder con, tài màn hình này khi thêm mi ngì dùng c phép thêm mi folder hoc file.

3.4.3.1 Mô t các trng d liu trên tab Th mc không theo quy trình

Màn hình qun lý các folder cp 1

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Tim kim theo tên	Nút chc nng (Search box)		<ul style="list-style-type: none"> Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên th mc Kt qu lc hin th ngay khi ngì dùng nhp (search realtime). 	H tr tim nhanh tên th mc trong h thng
2	Nút “Sp xp”	Button		Click hin th menu sp xp theo các tiêu chí <ul style="list-style-type: none"> Cp nht ln cui Tên th mc Quy tc hin th khi chn sp xp: <ol style="list-style-type: none"> Khi chn thuc tính sp xp Ln 1 Mi tên (xung) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t tng dn (A Z, nh ln). Khi nhn vào thuc tính ó Ln 2 Mi tên (lên) <ul style="list-style-type: none"> Popup sp xp hin th tên thuc tính kèm icon Danh sách file sp xp theo th t gim dn (Z A, ln nh). Khi nhn vào thuc tính ó ln 3 Không hin th mi tên <ul style="list-style-type: none"> Popup ch hin th tên thuc tính, không có icon. Danh sách tr v trng thái ban u (cha sp xp). 	H tr sp xp th mc theo tiêu chí ã chn

4	Nút "Thêm mi"	Button		Cho phép thêm mi th mc Nhìn nút thêm mi Hình th PopUp thêm mi th mc	Nút chức năng Thêm mi Th mc
5	Ti xung	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hình th icon Ti xung trên thanh chức năng chung khi tick chọn ô checkbox th mc Khi nhàn vào cho phép Ti xung các th mc c tick vào ô checkbox Khi ti nhiều file học all th mc t ng zip thành 1 file 	Thích hình ti xung vì nhiều th mc
6	Xóa	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hình th icon thùng rác trên thanh chức năng chung khi tick chọn ô checkbox tài liệu Khi nhàn vào cho phép Xóa các th mc c tick vào ô checkbox, hình th PopUp xác nhận xóa th mc 	Thích hình xóa nhiều th mc
6	Checkbox chọn th mc	Checkbox	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Chọn/b chọn từng th mc Cho phép tick chọn all th mc khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu 	Chọn các tài liệu thích hình thao tác
7	Tên th mc	Icon+ Text	Bt buc	- Khi i tng là folder hình th: Icon + Tên th mc	Hình th tên tài th mc
8	Ngôi to	Text	Bt buc	- Hình th tên ngôi ã to th mc: user + tên ngôi to th mc	Hình th User to th mc
9	Cp nhật In cui	Text (Ngày/Gi)	Bt buc	- nh dng DD/MM/YYYY - HH:mm	Hình th thời gian chỉnh sửa/ti lên cui cùng
10	Menu "... " ca tng dòng	Icon Button		<p>Nu i tng chn là file Click m menu gm các hành ng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem thông tin-> H thng hình th Màn hình quản lý file và các folder con Ti xung -> Cho phép ti th mc xung Sa Nu i tng là folder: hình th popup chỉnh sửa th mc (3.4.3.5 Mô t các trng d liu trên popup Chỉnh sửa folder) Xóa Hình th Popup Xóa th mc (3.4.3.7 Mô t các trng d liu trên popup Xác nhận xóa) 	Các tính năng cho phép trên tài liệu

Màn hình quản lý file và các folder con

S TT	Trng/Nút chức năng	Kiểu dữ liệu	Ưu tiên	Quy nh	Mô t
1	Tìm kiếm theo tên	Nút chức năng (Search box)		<ul style="list-style-type: none"> Cho phép nhập từ khóa tìm kiếm trong bảng theo tên tài liệu Kiểm tra hiển thị ngay khi ngừng nhập (search realtime). 	Hỗ trợ tìm kiếm nhanh tên tài liệu/th mc trong hệ thống
2	Nút "Sắp xếp"	Button		<p>Click hình th menu sắp xếp theo các tiêu chí</p> <ul style="list-style-type: none"> Cập nhật In cui Tên Lỗi file Dung lượng file Quy tắc hiển thị khi chọn sắp xếp: <ol style="list-style-type: none"> Khi chọn thực hiện sắp xếp theo tiêu chí 1 Mi tên (xung) <ul style="list-style-type: none"> Popup sắp xếp hiển thị tên thực hiện kèm icon Danh sách file sắp xếp theo thứ tự tăng dần (A - Z, nhỏ - lớn). Khi nhấn vào thực hiện ở tiêu chí 2 Mi tên (lên) <ul style="list-style-type: none"> Popup sắp xếp hiển thị tên thực hiện kèm icon Danh sách file sắp xếp theo thứ tự giảm dần (Z - A, lớn - nhỏ). Khi nhấn vào thực hiện ở tiêu chí 3 Không hiển thị mi tên <ul style="list-style-type: none"> Popup chỉ hiển thị tên thực hiện, không có icon. Danh sách trình bày trạng thái ban u (chưa sắp xếp). 	Hỗ trợ sắp xếp Tài liệu/th mc theo tiêu chí đã chọn
3	Nút "Lọc"	Button		<p>Click menu lọc theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lỗi tài liệu Tên ngôi to Thời gian tạo ... n Tên gói thu Dán Quản lý <p>Khi nhàn vào nút Lọc hiển thị PopUp lọc dữ liệu theo ưu tiên cho phép ngừng nhập các giá trị tìm kiếm theo các trng trên.</p>	Lọc danh sách Tài liệu/th mc theo tiêu chí Lọc

4	Nút "Thêm mi"	Button		<p>Cho phép thêm mi Folder/Tài liu.</p> <p>Nhìn nút thêm mi cho phép 2 la chn</p> <ul style="list-style-type: none"> Thêm mi th mc Hin th PopUp thêm mi th mc Thêm mi tài liu Hin th PopUp thêm mi Tài liu 	Nút chức năng Thêm mi Folder/Tài liu
5	Ti xung	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon Ti xung trên thanh chức năng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox Khi ti nhieu file hoc all file t ng zip thành 1 file 	Thc hin ti xung vi nhieu tài liu
6	Xóa	Icon		<ul style="list-style-type: none"> Hin th icon thùng rác trên thanh chức năng chung khi tick chn ô checkbox tài liu Khi nhn vào cho phép Xóa các file/folder c tick vào ô checkbox, hin th PopUp xác nhn xóa nhieu tài liu 	Thc hin xóa nhieu tài liu /th mc
6	Checkbox chn tài liu	Checkbox	Bt buc	<p>- Chn/b chn tng tài liu</p> <p>- Cho phép tick chn all tài liu khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu</p>	Chn các tài liu thc hin thao tác
7	Tên tài liu /Tên th mc	Icon+ Text	Bt buc	<p>-Khi i tng là folder hin th: Icon + Tên th mc</p> <p>-Khi i tng là file hin th: Icon+ Tên file+ version+ Dung lng</p>	Hin th tên tài liu/th mc
8	Ngi to	Text	Bt buc	- Hin th tên ngi ã ti lên tài liu/th mc: user + tên ngi to tài liu/th mc	Hin th User to tài liu/th mc
9	Cp nht ln cui	Text (Ngày /Gi)	Bt buc	- nh dng DD/MM/YYYY - HH:mm	Hin th thi gian chnh sa/ti lên cui cùng
10	Menu "..." ca tng đồng	Icon Button		<p>Nu i tng chn là file Click m menu gm các hành ng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem thông tin-> Popup Thông tin chi tit hin th các thông tin ca tài liu hoc m ra màn hình tng t vi th mc con (3.4.3.2 Mô t các trng d liu trên popup Thông tin chi tit) Ti xung -> Cho phép ti tài liu xung Sa Nu i tng là file: hin th popup chnh sa thuc tính ca file (3.4.3.6 Mô t các trng d liu trên popup Chnh sa file) Sa Nu i tng là folder: hin th popup chnh sa th mc (3.4.3.5 Mô t các trng d liu trên popup Chnh sa folder) Xóa Hin th Popup Xóa cho phép xóa tài liu/th mc (3.4.3.7 Mô t các trng d liu trên popup Xác nhn xóa) 	Các tính năng cho phép trên tài liu

PopUp lc d liu theo iu kin

STT	Trng/Nút chức năng	Kiểu d liu	Iu kin	Quy nh	Mô t
1	Loi tài liu	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách loi tài liu t danh mc Loi tài liu, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown.</p> <p>- Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.</p>	H thng cho phép lc các file theo Loi tài liu ã chn
2	Tên ngi to	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách ngi to, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown.</p> <p>- Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr.</p>	H thng cho phép lc các file theo Ngì to (ngi upload file)
3	Thi gian to	DateTime	Không Bt buc	<p>Cho ngi dùng tìm kim thi gian to t ngày ... n ngày</p> <p>T ngày: Ngì dùng nhp ngày to u tiên</p> <p>n ngày: Ngì dùng nhp ngày to cui</p> <p>Hin th popup lch cho phép ngì dùng chn</p> <p>H thng s lc các file có ngày to t ngày...n ngày</p>	H thng cho phép lc các file theo Ngày to
4	Gói thu	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách gói thu trong h thng, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown.</p> <p>- Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr</p>	H thng cho phép lc tài liu theo các gói thu.
5	D án	Dropdown	Không Bt buc	<p>Hin th danh sách d án trong Danh mc d án, có giá tr "Tt c" mc nh.</p> <p>- Cho phép chn mt hoc nhieu giá tr t dropdown.</p> <p>- Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr</p>	H thng cho phép lc tài liu theo d án.

5	n v qun lý	Dropdown	Không Bt buc	Hin th danh sách n v qun lý, có giá tr "Tt c" mc nh. - Cho phép chn mt hoc nhiu giá tr t dropdown. - Các giá tr ã chn c hin th trong ô, kèm nút "x" xóa tng giá tr H thng cho phép lc tt c tài liu ã chn có ngi to thuc n v qun lý ã chn.	H thng cho phép lc tài liu theo tên n v qun lý.
6	t li	Button		Ti màn hình Lc hin th nút chc nng "t li" Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.	Cho phép t li các iu kin lc
7	Áp dng	Button		Ti màn hình Lc hin th nút chc nng "Áp dng" Sau khi nhn áp dng h thng hin th các bn ghi tha mẫn các iu kin lc ã chn	Thc hin tìm kim theo iu kin lc

3.4.3.2 Mô t các trng d liu trên popup Thông tin chi tit

Màn hình Thông tin chi tit gm 2 tab:

Tab Thông tin chung

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Mã tài liu	Text	Bt buc	H thng t ng ly Tng dn theo loi tài liu+ auto tng dn	Mã nh danh ca tài liu/h s.
2	Tên tài liu	Text	Bt buc	H thng t ng Ly tên theo file tài liu upload lên	Tên hin th ca tài liu.
3	Version	Text	Bt buc	Version ca tài liu ví d 1.0, 2.0,...	Hin th version hin ti ca tài liu
4	S hieu vn bn	Text	Không bt buc	T nhp s hieu vn bn/hp ng	Hin th s hieu vn bn
5	Loi tài liu	Dropdo wn	Bt buc	NSD Chn t danh mc Loi tài liu	Phân loi tài liu qun lý
6	Dung lng	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Kích thc file (KB, MB...).
7	Loi file	Text	Bt buc	H thng t ng ly	nh dng file (.doc, .xls, ...).
8	Tên ngi to	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Ngì ti lên hoc to tài liu.
9	Thi gian to	DateTi me	Bt buc	H thng t ng ly	Thi im tài liu c to.
10	Cp nht gn nht	DateTi me	Bt buc	H thng t ng ly	Ln chnh sa gn nht.
11	Gói thu	Dropdo wn	Không Bt buc	Ly d liu t danh sách YCMS ã hoàn thành	Hin th tên gói thu
12	D án	Dropdo wn	Không Bt buc	Chn t danh mc d án	Hin th tên d án
13	n v qun lý	Text	Bt buc	Ly n v qun lý ca ngi upload	Hin th n v qun lý ca user to tài liu
14	Thi gian lu tr tính t phiên bn phê duyệt cui	DateTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr chính th (bn hin ti)
15	Thi gian lu tr phiên bn trung gian	DateTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr bn tm (các version c)
16	Nút "Xem trc"	Button	Bt buc	Có nút chc nng cho phép Xem trc tài liu	Xem trc ni dung file.
17	Nút "Xóa"	Button	Bt buc	Có nút chc nng cho phép Xóa file theo phân qun	Xóa tài liu
28	Nút "Ti xung"	Button	Bt buc	Nút chc nng cho phép Ti tài liu xung	Ti file v máy ngi dùng.
19	Nút óng (X)	Icon /Button	Bt buc	Thoát khi màn hình Thông tin chung tr v màn hình trc ó (các tài liu theo quy trình thuc folder theo h s/quy trình)	óng popup mà không thc hin hành ng nào.

Tab Lch s phiên bn

STT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Icon nh dng file+ Tên file	Icon+Text	Bt buc	Ly theo loi file+ Tên file (ch ly các version n.0)	Hin th tên file ca các version lch s
2	Version	Text	Bt buc	Version ca tài liu ví d 1.0, 2.0,...	Hin th version lch s ca tài liu

3	Thi gian cp nht	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly theo thi gian cp nht ln cui	Thi im phiên bn c cp nht.
4	Ngì cp nht	Text	Bt buc	H thng t ng ly	Tên ngì thc hin cp nht.
5	Nút "Ti xung"	Button /Icon		Nút chc nng cho phép Ti tài liu xung	Cho phép ti phiên bn c th v máy.
6	Nút óng (X)	Icon /Button		Thoát khi màn hình Lch s phiên bn tr v màn hình trc ó (các tài liu theo quy trình thuc folder theo h s/quy trình)	óng popup mà không thc hin hành ng nào.

3.4.3.3 Mô t các trng d liu trên popup Thêm mi th mc không theo quy trình

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Tên th mc	TExt	Bt buc	Ngì dùng nhp tên th mc	Tên th mc lu tr tài liu/h s
2	t li	Butt on		Ti màn hình Thêm th mc hin th nút chc nng "t li"	Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.
3	Lu	Butom		Ti màn hình Thêm th mc hin th nút chc nng "Lu" Nu nhp tên Folder trùng tên folder ã tn ti trong h thng -> Hin th Popup thông báo "Th mc trùng tên" -> NSDchn "Tr li" quay v màn hình Thêm mi folder và nhp li tên Nu lu thông tin thành công hin th toast "Thêm mi th mc thành công"	Lu li th mc va to vào h thng

3.4.3.4 Mô t các trng d liu trên popup Thêm mi tài liu không theo quy trình

S TT	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
1	S hieu vn bn	Text	Khôn g bt buc	NSD T nhp s hieu vn bn/hp ng	Hin th s hieu vn bn
2	Loi tài liu	Dro pdon	Bt buc	Cho phép NSD Chn t danh mc Loi tài liu	Phân loi tài liu qun lý
3	Gói thu	Dro pdon	Khôn g Bt buc	Ly d liu t danh sách YCMS ã hoàn thành	Hin th tên gói thu
4	D án	Dro pdon	Khôn g Bt buc	Chn t danh mc d án	Hin th tên d án
5	Thi gian lu tr tính t phiên bn phê duy t cui	Dat eTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr chính thc (bn hin ti)
6	Thi gian lu tr phiên bn trung gian	Dat eTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr bn tm (các version c)
7	Tp ính kèm	Icon	Bt buc	Cho phép NSD upload tài liu/ chn tài liu ti lên t h thng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nu upload file trùng tên file ã tn ti trong th mc không theo quy trình, hin th popup thông báo: "Tài liu trùng tên trong h thng. Vui lòng upload li." Ngì dùng nhn Tr li quay li màn hình Thêm mi, upload li file. ▪ Nu upload file không trùng tên file ã tn ti trong Th mc không theo quy trình: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành công H thng hin th toast "Thành công - Ti lên thành công" ▪ Không thành công H thng hin th toast "Không thành công -Ti lên không thành công" 	Hin th tp ính kèm khi ti lên
8	t li	Butt on		Ti màn hình Thêm tài liu hin th nút chc nng "t li"	Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.
9	Lu	But om		Ti màn hình Thêm tài liu hin th nút chc nng "Lu", nu không b trùng tên s to 1 bn ghi mi trên màn hình qun lý. Nu nhp tên Tài liu trùng tên ã tn ti trong h thng -> Hin th Popup thông báo "Tài liu trùng tên, bn có mun cp nht phiên bn c" - > NSDchn "Tr li" quay v màn hình Thêm mi tài liu và nhp li thuc tính Update vào tài liu ang có trên h thng và tng s version >Nu lu thông tin thành công hin th toast "Thêm mi tài liu thành công"	Lu li tài liu va to vào h thng

3.4.3.6 Mô t các trng d liu trên popup Chnh sa th mc không theo quy trình

STT	Trng/Nút chcnng	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
1	Tên folder	Text	Bt buc	NSD nhp li tên folder mun chnh sa	Hin th tên folder
2	t li	Button		Ti màn hình Sa folder hin th nút chcnng "t li"	Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.
3	Lu	Butom		Ti màn hình sa folder tài liu hin th nút chcnng "Lu" lu li tên folder theo tên mi chnh sa Nu lu thông tin thành công hin th toast "Chnh sa th mc thành công"	Lu li folder va to vào h thng

3.4.3.6 Mô t các trng d liu trên popup Chnh sa tài liu không theo quy trình

S TT	Trng/Nút chcnng	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
1	S hui vn bn	Text	Khôn g bt buc	NSD T nhp s hui vn bn/hp ng	Hin th s hui vn bn
2	Loi tài liu	Dro pdo wn	Bt buc	Cho phép NSD Chn t danh mc Loi tài liu	Phân loi tài liu qun lý
3	Gói thu	Dro pdo wn	Khôn g Bt buc	Ly d liu t danh sách YCMS ã hoàn thành	Hin th tên gói thu
4	D án	Dro pdo wn	Khôn g Bt buc	Chn t danh mc d án	Hin th tên d án
5	Thi gian lu tr tính t phiên bn phê duy t cui	Dat eTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr chính thc (bn hin ti)
6	Thi gian lu tr phiên bn trung gian	Dat eTi me	Bt buc	Default theo danh mc loi tài liu, cho phép chnh sa Sau khong thi gian này h thng s t ng xóa tài liu	Thi hn lu tr bn tm (các version c)
7	Tp ình kèm	File	Bt buc	Hin th file ã update ln cui trc khi chnh sa (version mi nht): <ul style="list-style-type: none">■ Icon (file + nh dng)■ Tên file■ Version + dung lng file: Ví d V1.0- 50KB■ Icon tỉ xung, khi nhn vào icon cho phép tỉ file xung	Hin th version mi nht ca file ã tỉ lên trc ó
7	Cp nht tp ình kèm	File Picker	Bt buc	Cho phép NSD upload tài liu/ chn tài liu tỉ lên t h thng: <ul style="list-style-type: none">■ Ngì dưng ch c upload 1 file■ Nu upload file không trùng tên file ã upload trc ó, hin th popup thông báo: "Tài liu không trùng tên. Bn vui lòng upload li." Ngì dưng nhn Tr li quay li màn hình Chnh sa, upload li file. Yếu cu NSD upload file trùng tên file c cp nht version■ Nu upload file trùng tên file trc ó<ul style="list-style-type: none">■ Thành công H thng hin th toast "Thành công - Tỉ lên thành công"■ Không thành công H thng hin th toast "Không thành công -Tỉ lên không thành công"■ Khi upload thành công h thng cp nht version. Ví d version mi nht trc khi chnh sa là v1.0, sau khi upload thành công file cùng tên, file mi s thành v2.0■ Sau khi upload thành công file mi hin th các thông tin<ul style="list-style-type: none">■ Icon (file + nh dng)■ Tên file■ Version + dung lng file: Ví d V1.0- 50KB■ Icon tỉ xung, khi nhn vào icon cho phép tỉ file xung■ Icon x cho phép xóa file ã upload, Sau khi nhn x h thng cho phép chn file mi upload nh ban u.	Hin th tp ình kèm khi tỉ lên
8	t li	Button		Ti màn hình Chnh sa tài liu hin th nút chcnng "t li"	Xóa ni dung ã nhp và cho phép nhp li t u.
9	Lu	Button		Lu thông tin chnh sa ghi è lên thông tin c Ti màn hình chnh sa tài liu hin th nút chcnng "Lu", nu upload tài liu mi không trùng tên cnh báo không cho upload Nu nhp tên Tài liu không trùng tên gc -> Hin th Popup thông báo "Tài liu trùng tên, bn có mun cp nht phiên bn c" - > Update vào tài liu ang có trên h thng và tng s version > NSD chn "Tr li" quay v màn hình Chnh s tài liu Nu lu thông tin thành công hin th toast "Chnh sa tài liu thành công"	Lu li tài liu va to vào h thng

3.4.3.7 Mô t các trng d liu trên popup Xác nhn xóa

PopUp xác nhn xóa nhiu tài liu

STT	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa (..) tài liu này?" .. là s lng tài liu ã tick chn	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa nhiu tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa <ul style="list-style-type: none"> các tài liu không theo quy trình cha c gán vào quy trình nào các tài liu c to bi ngi xóa <p>Nu có 1 tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa mt hoc nhiu tài liu này" và không cho phép xóa bt k tài liu nào ã chn</p> <p>Nu các tài liu c tick chn u tha mẫn iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa các tài liu ã tick chn ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu ã chn.

PopUp xác nhn xóa 1 tài liu

STT	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa tài liu này?"	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa <ul style="list-style-type: none"> các tài liu không theo quy trình cha c gán vào quy trình nào các tài liu c to bi ngi xóa <p>Nu có tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa tài liu này" và không xóa tài liu ang chn</p> <p>Nu tài liu c xóa u tha mẫn iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa tài liu ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu ã chn.

PopUp xác nhn xóa 1 hoc nhiu th mc tí màn hình qun lý các th mc theo quy trình (folder cp 1)

STT	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa th mc này?"	Ni dung thông báo PopUp xóa th mc
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa th mc	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa <ul style="list-style-type: none"> Th mc cha các tài liu không theo quy trình cha c gán vào quy trình nào Th mc c to bi ngi xóa <p>Nu có tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa tài liu này" và không xóa tài liu ang chn</p> <p>Nu tài liu c xóa u tha mẫn iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa th mc ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa th mc ã chn.

3.4.3.8 Gán tài liu không theo quy trình vào các bc trong quy trình và gán thuc tính khi upload file trong quy trình.

1. Gán tài liệu không theo quy trình vào các bc trong quy trình. Khi cài t quy trình:

- H thng cho phép chn extension upload tài liệu . Khi chn loi input này cho phép chn các file/folder t màn hình Qun lý tài liệu không theo quy trình (có th chn nhiu file, folder).
- Sau khi chn file/folder s hin th danh sách các file/folder ti lên gn vi bc quy trình ó có các nút chn nng:
 - Ti: cho phép ti file/folder
 - Xóa: nút x cho phép xóa file ó khi cha nhn Save
- Khi lu thông tin gán file mu cho quy trình, khi n bc công vic c th tng ng vi bc quy trình s hin th danh sách các file mu ã gán khi cài t quy trình, cho phép ngi thc hin công vic:
 - Ti: cho phép ti file/folder

2. Gán thực tính Lỗi tài liệu khi upload file công vic theo quy trình, Khi cài t quy trình:

- Khi chn input u vào là file upload: h thng b sung thêm thực tính Lỗi tài liệu:
 - giá tr mc nh là 1 lỗi tài liệu bt k ang có trong danh mc Lỗi tài liệu
 - Cho phép ngi cài t thay i lỗi tài liệu
- Trong mt bc công vic c th khi upload file:
 - H thng cho phép chn giá tr Lỗi tài liệu t droplist trong danh mc Lỗi tài liệu
 - Vi mi file tng ng có toggle cho phép chn tài liệu ó có cn phê duyệt không
 - Nu không cn phê duyệt trng thái tài liệu trng
 - Nu cn phê duyệt trng thái tài liệu: Ch phê duyệt/Phê duyệt

3.4.4 Mô t các trng d liu trên màn hình Th mc công vic không theo quy trình

Cu trúc Tab Th mc công vic không theo quy trình

Tab Tài liệu theo quy trình qun lý theo folder 1 cp

Folder cp 1 – Qun lý theo ngi to:

- Mi ngi to s sinh ra 1 folder
- Khi nhn vào folder, h thng hin th màn hình bao gm các file ca tt c công vic do ngi to ra.
- Không qun lý theo version
- Khi xóa tài liệu/ h s trong công vic thì h thng s t ng xóa trong c folder.

Màn hình Tab Th mc công vic không theo quy trình:

Màn hình qun lý danh sách các th mc theo ngi to

STT	Trng/Nút chn nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Tim kim theo tên	Nút chn nng(Search box)		- Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên folder - Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime).	H tr tìm nhanh tên tài liệu trong h thng
2	Nút “Sp xp”	Button		Click hin th menu sp xp theo các tiêu chí <ul style="list-style-type: none"> • Tên folder AZ • Tên folder Z A 	H tr sp xp tên folder theo tiêu chí ã chn
4	Ti xung	Icon		<ul style="list-style-type: none"> • Hin th icon Ti xung trên thanh chn chn chung khi tick chn ô checkbox folder • Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox • Khi ti nhiu file hoc all file t ng zip thành 1 file 	Thc hin ti xung vi nhiu tài liệu
5	Checkbox chn folder	Checkbox	Bt buc	- Chn/b chn tng tài liệu - Cho phép tick chn all tài liệu khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu	Chn các tài liệu thc hin thao tác vi file
6	Tên folder	Icon+ Text	Bt buc	- Hin th icon+ folder ly theo tên account +phòng ban	Hin th tên folder ca tài liệu
7	Ngì to	Text	Bt buc	- Hin th tên ngi to công vic	Hin th User to công vic
10	Menu “...” ca tng dòng	Icon Button		- Click m menu gm các hành ng: Xem thông tin-> Popup Thông tin tài liệu hin th các thông tin chi tit theo thực tính ca tài liệu Ti xung -> Cho phép ti tài liệu xung Xóa Hin th Popup Xóa th mc	Hin th các nút chn nng thao tác vi file Xem thông tin Ti xung Xóa

STT	Trng/Nút chn nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
-----	------------------	-----------	--------	--------	------

1	Tim kim theo tên	Nút chnc nng (Search box)		- Cho phép nhp t khóa lc d liu trong bng theo tên tài liu - Kt qu lc hin th ngay khi ngi dùng nhp (search realtime).	H tr tìm nhanh tên tài liu trong h thng
2	Nút "Sp xp"	Button		Click hin th menu sp xp theo các tiêu chí <ul style="list-style-type: none">• Cp nht ln cui• Tên• Loi file• Dung lng file	H tr sp xp Tài liu theo tiêu chí ã chn
3	Nút "Lc"	Button		Click m b lc theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none">• Tên công vic• Ngì giao vic• Ngì nhn vic• Thi gian to t ...n	Lc danh sách Tài liu theo tiêu chí Lc
4	Ti xung	Button		<ul style="list-style-type: none">• Hin th icon Ti xung trên thanh chnc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu• Khi nhn vào cho phép Ti xung các file c tick vào ô checkbox• Khi ti nhieu file hoc all file t ng zip thành 1 file	Thc hin ti xung vi nhieu tài liu
5	Xóa	Icon		<ul style="list-style-type: none">• Hin th icon thùng rác trên thanh chnc nng chung khi tick chn ô checkbox tài liu• Khi nhn vào cho phép Xóa các file/folder c tick vào ô checkbox, hin th PopUp xác nhn xóa nhieu tài liu	Thc hin xóa nhieu tài liu/th mc
5	Checkbox chn tài liu	Checkbox	Bt buc	- Chn/b chn tng tài liu - Cho phép tick chn all tài liu khi tick vào ô checkbox trên thanh tiêu	Chn các tài liu thc hin thao tác
6	Tên tài liu	Icon+ Text	Bt buc	- Hin th icon+ Tên tài liu+ Dung lng file	Hin th tên tài liu
7	Ngì to	Text	Bt buc	- Hin th tên ngì ã ti lên tài liu: user + tên ngì to (ngì giao vic)	Hin th User to tài liu
10	Menu "... " ca tng dòng	Icon Button		- Click m menu gm các hành ng: Xem thông tin-> Popup Thông tin tài liu hin th các thông tin chi tit theo thuc tính ca tài liu Ti xung -> Cho phép ti tài liu xung Xóa Hin th Popup xác nhn Xóa tài liu	Hin th các nút chnc nng thao tác vi file Xem thông tin Ti xung Xóa

Màn hình Thông tin tài liu:

STT	Trng/Nút chnc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Mã tài liu	Text	Bt buc	H thng t ng ly Tng dn theo loi tài liu+ auto tng dn	Mã nh danh ca tài liu/h s.
2	Tên tài liu	Text	Bt buc	Ly theo tên file t công vic không theo quy trình	Tên hin th ca tài liu.
3	Dung lng	Text	Bt buc	H thng t ng ly t file	Kích thc file (KB, MB...).
4	Loi file	Text	Bt buc	H thng t ng ly t file	nh dng file (.doc, .xls, ...).
5	Tên công vic	Text	Bt buc	H thng t ng ly t công vic không theo quy trình	Tên công vic cha file
6	Ngì giao vic	Text	Bt buc	H thng t ng ly t công vic không theo quy trình	Tên ngì giao vic
7	Ngì nhn vic	Text	Bt buc	H thng t ng ly t công vic không theo quy trình	Tên ngì nhn vic
8	Thi gian to	DateTime	Bt buc	H thng t ng ly	Thi im tài liu c to.
9	Nút "Xem trc"	Button		Có nút chnc nng cho phép Xem trc tài liu	Xem trc ni dung file.
10	Nút "Ti xung"	Button		Nút chnc nng cho phép Ti tài liu xung	Ti file v máy ngì dùng.
11	Nút óng (X)	Icon /Button		Thoát khi màn hình Thông tin chung tr v màn hình trc ó (các tài liu theo quy trình thuc folder theo h s/quy trình)	óng popup mà không thc hin hành ng nào.

PopUp xác nhn xóa nhiều tài liu

STT	Field (Trng đ liu)	Type (Kiu đ liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa (..) tài liu này?" .. là s lng tài liu ã tick chn	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa nhiều tài liu	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa <ul style="list-style-type: none"> các tài liu c to bi ngi xóa <p>Nu có 1 tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa mt hoc nhiều tài liu này" và không cho phép xóa bt k tài liu nào ã chn</p> <p>Nu các tài liu c tick chn u tha măn iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa các tài liu ã tick chn ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu ã chn.

PopUp xác nhn xóa 1 tài liu hoc 1 th mc

STT	Field (Trng đ liu)	Type (Kiu đ liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Ni dung	Text	Bt buc	Nu xóa tài liu Hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa tài liu này?" Nu xóa th mc hin th thông báo " Bn có chc chn mun xóa th mc này?"	Ni dung thông báo PopUp xóa tài liu hoc th mc
1	Hy	Button		Hy hành ng Xóa tài liu hoc th mc	Chc nng cho phép ngi dùng thoát khi Pop-up xác nhn xóa
2	Tôi chc chn	Button		H thng kim tra ch cho phép xóa <ul style="list-style-type: none"> các tài liu/th mc c to bi ngi xóa <p>Nu có tài liu vi phm iu kin H thng hin th toast: "Bn không có quyn xóa tài liu này" và không xóa tài liu ang chn</p> <p>hoc</p> <p>"Bn không có quyn xóa th mc này" và không xóa th mc ang chn</p> <p>Nu tài liu c xóa u tha măn iu kin H thng hin th toast: "Xóa thành công" và xóa tài liu hoc th mc ra khi h thng</p>	Chc nng cho phép ngi dùng xóa tài liu hoc th mc ã chn.

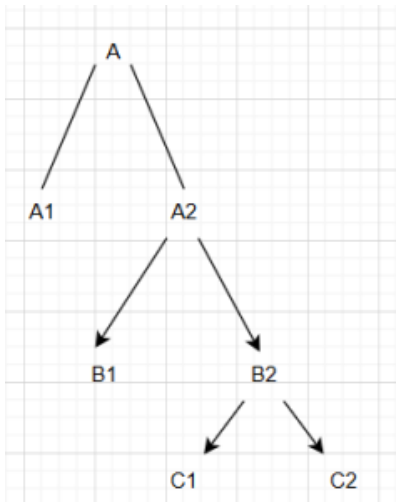
3.4.5 Phân quyn

3.4.5.1 Tài liu không theo quy trình

Hành ng \ Vai trò	Ngì to folder	Ngì to file	Ngì qun lý trc tip ca ngì to folder	Ngì qun lý trc tip ca ngì to file	Ngì dùng khác	
To mi	✓	✓	✓	✓	✓	Tt c role u c to file và folder
Xóa c folder	✓ (xóa c folder)	✗	✗	✗	✗	Ngì to folder s c xóa c folder bao gm file do ngi khác to, ngì to file c xóa file
Xóa File trong folder	✓ Xóa file	✓ (xóa file)	✗	✗	✗	
Xem các file trong folder	✓ (xem tt c file/folder con trong folder minh to)	✓ (xem file minh to)	✓ (xem tt c file trong folder)	✓ (xem file minh to)	✗	
Ti folder	✓	✗	✓	✗	✗	Ngì to folder s c ti tt c file trong folder
Ti file trong folder	✓	✓	✓	✓ (ch c ti file do cp đi to)	✗	Ngì to file s ch c ti các file minh to Ngì qun lý ch ti c file do nhân viên minh ti

Sa thông tin thực tính file	✗	✓	✗	✗	✗	Ch ngi to file s c sa thông tin thực tính ca file
-----------------------------	---	---	---	---	---	---

Phân quy n cho ngi qun lý trc tip:



Gi s

- A qun lý trc tip ca A1, A2
- A2 là qun lý trc tip ca B1, B2
- B2 là qun lý trc tip ca C1, C2

=> B2 s xem và ti c file/folder ca C1, C2 to

A2 s xem và ti c file/folder ca c B1, B2 to (không xem c ca C1, C2)

A s xem và ti c file/folder ca c A1, A2 to (không xem c ca B1, B2, C1, C2)

Gán file và ti file không theo quy trình c gán vào các bc trong quy trình. Phân quy n trên màn hình cài t quy trình học thc hin công vic bc trong quy trình:

Hành ng \ Vai trò	Ngì thit k quy trình	Ngì thc thi trong quy trình	Ngì dùng khác	Note
Gán file	✓	✗	✗	Ngì thit k quy trình c chn tt c các file trong folder không theo quy trình gán vào bc trong quy trình
Xem/Ti file c gán	✓	✓	✗	Ngì thc thi trong quy trình s c xem/ti file c gán ti bc ó trong quy trình

3.4.5.2 Tài liu công vic không theo quy trình

Hành ng \ Vai trò	Ngì giao vic	Ngì nhn vic	Ngì tham gia	Qun lý trc tip ngì giao vic	Qun lý trc tip ngì nhn vic	Ngì dùng khác
Xem	✓	✓	✓	✓	✓	✗
Ti	✓	✓	✓	✓	✓	✗
Xóa file/folder	✓	✗	✗	✗	✗	✗

3.4.5.3 Tài liu theo quy trình

Hành ng \ Vai trò	Admin	Ngì to h s	Ngì tham gia quy trình	Ngì upload file	Ngì dùng khác
Xem các folder theo quy trình	✓	✓	✓	✓	✗
Ti các folder theo quy trình	✓	✗	✗	✗	✗
Xem/ti các folder theo h s	✓	✓	✗	✗	✗
Xem/ti tng file	✓	✓	✓ (c xem và ti file t các bc trc ó n bc ca ngì tham gia) (Core)	✓	✗

Sa thông tin thực tính file	✗	✗	✗	✓	✗
Phân quyền cho các role trong quy trình:	✓	✗	✗	✗	✗
xem					
sa thực tính					
ti					

Admin:

- c xem/ti tt c các folder, file trong quy trình
- c phân quyền cho các role trong quy trình quy: Xem, sa thực tính, ti

Ngig to h s:

- c xem/ti tt c các folder theo h s do ngig ó to.
- c xem/ti tt c các file trong folder h s do ngig ó to.

Ngig tham gia quy trình:

- Có quy xem/ti file ca tt c các bc trc ó, cha n bc ca user s không c xem và ti file
- Quy trình: bc A B: Nu cha n bc quy trình B thì ngig tham gia trong bc B không c xem và ti file

Ngig upload file:

- Có quy xem/ti file do ngig ó upload lên
- Ch ngig upload file mi c sa thông tin thực tính ca file

3.4.5.3 Chc nng phân quyền xem, ti, thêm, sa, xóa ca admin cho các role

Màn hình qun lý tài liu là mt i tng phân quyền ti chc nng: Qun lý ngig dùng > Qun lý c s > Danh sách phòng ban > Cu hình phân quyền

CÀI ĐẶT CƠ SỞ > DANH SÁCH PHÒNG BAN Thêm mới

Danh sách phòng ban Số độ phân cấp phòng ban

🔍 Tìm kiếm tên phòng ban

<input type="checkbox"/>	STT	Tên phòng ban	Phân quyền	Xem chức danh	Xem nhân viên	Trạng thái hoạt động	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	Ban Công Nghệ & Chuyển đổi số	Cấu hình	Xem thêm	Xem thêm	Đang hoạt động	🔗 🛠️ 🗑️
<input type="checkbox"/>	2	Ban Kiểm Soát Hỗ Trợ	Cấu hình	Xem thêm	Xem thêm	Đang hoạt động	🔗 🛠️ 🗑️

Vi "Qun lý tài liu" là chc nng cha và "Th mc theo quy trình", "Th mc không theo quy trình", "Th mc công vic không theo quy trình" là chc nng con vi các quy:

CÀI ĐẶT CƠ SỞ > DANH SÁCH PHÒNG BAN > CẤU HÌNH Thêm mới

Cấu hình cho Ban Công Nghệ & Chuyển đổi số

Chức năng	Giám Đốc Ban						Trưởng Phòng						Chuyên viên cao cấp					
	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất
<input type="checkbox"/> Quản lý dự thầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quản lý tài khoản nhà thầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Site đầu thầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quản lý danh mục																		
<input type="checkbox"/> Danh mục nhóm yêu cầu mua sắm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục công việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quản lý danh mục	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục loại yêu cầu mua sắm	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục chủ đầu tư	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục nhà cung cấp	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục ngành nghề kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục lĩnh vực	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục vật tư	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đóng

- Xem: Cho phép xem danh sách và chi tit các folder/file tài liu tng ng các chc nng con
 - Nu c tick quy xem s có quy c xem các th mc/file tng ng
- Thêm: Cho phép ngig dùng thêm mi Th mc/File tài liu không theo quy trình và Loi tài liu:

- Màn hình Th mc không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Thêm mi" nu c phân quyn
 - n nút chc nng Thêm mi nu không c tích quyn
- Màn hình Loi tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Thêm mi" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Thêm mi" nu không c tích quyn
- Sa: Cho phép ngi dùng sa thuc tính file trong các th mc theo quy trình, không theo quy trình, loi tài liu
 - Màn hình Tt c tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Sa" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Sa" nu không c tích quyn
 - Màn hình Th mc không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Sa" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Sa" nu không c tích quyn
 - Màn hình Th mc theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Sa" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Sa" nu không c tích quyn
 - Màn hình Th mc công vic không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Sa" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Sa" nu không c tích quyn
 - Màn hình Loi tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Sa" nu c phân quyn
 - n nút chc nng "Sa" nu không c tích quyn, khóa nút toggle "Trng thái"
- Xóa: Cho phép ngi dùng xóa tài liu/th mc
 - Màn hình Tt c tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Xóa" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - n nút chc nng "Xóa" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - Màn hình Th mc không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Xóa" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - n nút chc nng "Xóa" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - Màn hình Th mc công vic không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Xóa" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - n nút chc nng "Xóa" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - Màn hình Loi tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Xóa" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Xóa hàng lot
 - n nút chc nng "Xóa" nu không c tích quyn
- Ti: Cho phép ngi dùng xóa tài liu/th mc
 - Màn hình Tt c tài liu:
 - Hin th nút chc nng "Ti" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - n nút chc nng "Ti" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - Màn hình Th mc theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Ti" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - n nút chc nng "Ti" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - Màn hình Th mc không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Ti" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - n nút chc nng "Ti" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - Màn hình Th mc công vic không theo quy trình:
 - Hin th nút chc nng "Ti" nu c phân quyn, hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box
 - n nút chc nng "Ti" nu không c tích quyn, Không hin th nút chc nng Ti hàng lot khi tick vào ô check box